



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
MÔN**

ÂM NHẠC 10
(Tài liệu lưu hành nội bộ) **lớp 10**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỒ NGỌC KHẢI – NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG – TRẦN HOÀNG THỊ ÁI CẨM TRẦN ĐỨC – LÊ MINH PHƯỚC

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MÔN **ÂM NHẠC** 10

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC TỪ TÓM TẮT

GV	Giáo viên
GDPT	Giáo dục phổ thông
HS	Học sinh
NL	Năng lực
PC	Phẩm chất
PP	Phương pháp
PP & KTDH	Phương pháp và kĩ thuật dạy học
PPDH	Phương pháp dạy học
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
YCCĐ	Yêu cầu cần đạt

LỜI NÓI ĐẦU

Kính thưa quý thầy cô giáo!

Sách giáo khoa Âm nhạc 10 – Bộ sách Chân trời sáng tạo của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Sách sẽ được áp dụng vào dạy học môn Âm nhạc từ năm học 2022 – 2023 trong lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (Ban hành theo QĐ 32 /2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Để giúp giáo viên sử dụng sách giáo khoa, sách giáo viên một cách hiệu quả nhất, chúng tôi đã biên soạn **Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn Âm nhạc lớp 10**.

Trong tài liệu này, chúng tôi vận dụng cơ sở lí luận và phương pháp dạy học, phương thức tổ chức hoạt động học tập âm nhạc theo xu hướng tiên tiến của giáo dục âm nhạc thế giới. Nội dung trong tài liệu sẽ được mở rộng qua các hoạt động tại các chương trình bồi dưỡng và tập huấn nhằm giúp quý thầy cô giáo trải nghiệm, ứng dụng và sáng tạo trong việc triển khai **Sách giáo khoa Âm nhạc 10 – Bộ sách Chân trời sáng tạo** vào điều kiện giáo dục thực tế của nhà trường từ năm học 2022 – 2023.

Trân trọng kính chúc quý thầy cô nhiều sức khoẻ và thành công!

NHÓM TÁC GIẢ

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG	5
1. QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 10	5
1.1. Quan điểm biên soạn Sách giáo khoa Âm nhạc 10	5
1.2. Những điểm mới của Sách giáo khoa Âm nhạc 10	8
2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC	10
2.1. Cấu trúc sách	10
2.2. Phân phối chương trình	12
2.3. Cấu trúc bài học	18
3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	21
3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học và tổ chức hoạt động dạy học	21
3.2. Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực trong môn Âm nhạc	24
4. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ	36
4.1. Hướng dẫn chung	36
4.2. Hướng dẫn cụ thể về kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất	36
4.3. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực	37
PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ DẠNG BÀI	40
1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG	40
2. PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN	54
3. HỆ THỐNG CHUYÊN ĐỀ	57
PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC	60
1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN	60
2. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH, THIẾT BỊ GIÁO DỤC, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM	60

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA SGK ÂM NHẠC 10

1.1. Quan điểm biên soạn Sách giáo khoa Âm nhạc 10

1.1.1. Cơ sở pháp lý

– Nội dung sách được triển khai bám sát chương trình môn Âm nhạc 10 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26/12/2018.

– Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDDT ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK.

1.1.2. Cơ sở về khoa học giáo dục âm nhạc

– Kế thừa, phát triển những điểm mạnh của SGK môn Âm nhạc cấp THCS của chương trình hiện hành, đồng thời nối tiếp những điểm mới trong SGK môn Âm nhạc cấp THCS hiện đang được viết theo Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018, cụ thể là việc lựa chọn kiến thức căn bản ở những nội dung được đề cập trong phần Kiến thức chung.

– Tiếp thu kinh nghiệm viết SGK của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Chú trọng thực hành âm nhạc, vận dụng những phương pháp giáo dục âm nhạc hiện đại trên thế giới như phương pháp Kodály, Dalcroze, Orff-Schulwerk.

– Đảm bảo các yêu cầu cần đạt về PC, NL chung và các NL đặc thù của môn học quy định trong Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018.

– Tăng tính hấp dẫn của SGK: thể hiện qua cách khai thác học liệu Âm nhạc, ngôn ngữ sử dụng, cách diễn đạt nội dung mới, sự hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ, giữa thiết kế và nội dung.

– Chú trọng SGK là công cụ giúp học sinh phát triển khả năng tự học và học tập trên lớp dưới sự hướng dẫn của GV thông qua: các yêu cầu cần đạt của từng chủ đề, hệ thống icon chính (gồm 4 bước: Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng), các câu hỏi củng cố, các hướng dẫn thực hiện, ngôn ngữ viết cụ thể, giản dị, phù hợp với lứa tuổi.

1.1.3. Quan điểm biên soạn

Dân tộc và hiện đại

- Giới thiệu dân ca Việt Nam, ca khúc Việt Nam, tác phẩm giao hưởng Việt Nam.
- Giới thiệu dân ca thế giới, ca khúc thế giới, tác phẩm giao hưởng thế giới.
- Quan điểm văn hoá dân tộc song hành cùng văn minh thế giới.

Đa dạng về nội dung

– Các mạch nội dung **Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc, Lý thuyết âm nhạc** và **Nhạc cụ** trong phần Kiến thức chung có nội dung học tập đa dạng:

- Mạch nội dung **Hát** bao gồm: bài hát Việt Nam, dân ca Việt Nam, hợp xướng nước ngoài.
- Mạch nội dung **Nhạc cụ** bao gồm: nhạc cụ thể hiện tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu và hoà âm (đàn ukulele, kèn phím hoặc sáo recorder).
- Mạch nội dung **Đọc nhạc** bao gồm: đọc thang âm, đọc quãng, gõ tiết tấu, bài đọc nhạc (1 bè và 2 bè).
- Mạch nội dung **Lý thuyết âm nhạc** bao gồm: các khái niệm lý thuyết, thuật ngữ, bài tập và thực hành chép nhạc.
- Mạch nội dung **Thường thức âm nhạc** bao gồm: các thông tin về lịch sử âm nhạc, kiến thức âm nhạc, tác phẩm âm nhạc minh họa.
- Mạch nội dung **Nghe nhạc** bao gồm: thông tin về tác giả – tác phẩm, sơ đồ hướng dẫn nghe nhạc, giới thiệu văn hoá qua tác phẩm âm nhạc.

– Phát triển năng lực âm nhạc thông qua nội dung hát, hoặc guitar hoặc đàn phím điện tử trong Phương án lựa chọn và các nội dung trong Hệ thống Chuyên đề lớp 10.

Đẹp mắt về hình thức

- Sự hài hòa giữa kênh hình và kênh chữ: trình bày khoa học, hợp lí.
- Màu sắc đẹp, giấy chất lượng cao.
- Hình ảnh minh họa chính xác và đẹp mắt: hình vẽ, hình infographic.

Đồng tâm, tuyến tính, vừa sức

Kiến thức chung: lõi kiến thức trung tâm.

- Các mạch nội dung trong phần Kiến thức chung có sự gắn kết với nội dung Chủ đề.
- Gắn kết chặt chẽ giữa các mạch nội dung trong cùng một Chủ đề với nhau nhằm tối đa hóa nguồn học liệu cũng như tạo sự thuận lợi khi vận hành lớp học: **Hát** liên kết với nội dung **Nhạc cụ**, **Thường thức âm nhạc** liên kết với **Nghe nhạc**, **Lí thuyết âm nhạc** liên kết với **Đọc nhạc**,...
- Các câu hỏi cung cấp, câu hỏi vận dụng,... trong từng mạch nội dung đều được thiết kế theo thang nhận thức.

Phương án lựa chọn: chú trọng thực hành, mở rộng kiến thức

- Giới thiệu các kiến thức, khái niệm chuyên sâu cần thiết cho từng mạch nội dung Hát, Nhạc cụ đàn phím điện tử, Nhạc cụ đàn guitar để phù hợp với nguyện vọng học tập và định hướng nghề nghiệp của học sinh trong tương lai.
- Vận dụng các học liệu đã được giới thiệu ở phần Kiến thức chung để học sinh thực hành, ứng dụng âm nhạc ở mức độ cao hơn, tạo ra các sản phẩm âm nhạc tương đối hoàn chỉnh.

Hệ thống chuyên đề: trang bị thêm các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực âm nhạc.

Bao gồm 3 chuyên đề:

- ❖ **Chuyên đề 10.1:** Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức.
- ❖ **Chuyên đề 10.2:** Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc.
- ❖ **Chuyên đề 10.3:** Phương pháp xác định tiết điệu đệm.

SGK Âm nhạc 10 vừa bảo đảm tính hệ thống và liên thông từ lớp học này sang lớp học khác, từ cấp học này sang cấp học khác; vừa đảm bảo tính cốt lõi, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện dạy học và khả năng học tập của học sinh các vùng miền.

1.2. Những điểm mới của Sách giáo khoa Âm nhạc 10

1.2.1. Phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh THPT

- Phát triển phẩm chất thông qua nội dung chủ đề.
- Phát triển năng lực chung thông qua tổ chức hoạt động học tập.
- Phát triển năng lực âm nhạc thông qua các kiến thức/ kĩ năng âm nhạc cụ thể trong từng mạch nội dung.

1.2.2. Học âm nhạc THPT theo Chủ đề và Hệ thống Chuyên đề

- Một Chủ đề có nhiều mạch nội dung liên kết với nhau.
- Trong từng mạch nội dung, có các hoạt động học tập đa dạng.
- Mạch nội dung **Hát**: khuyến khích học sinh thực hành các hình thức hát đơn ca, hát tốp ca, hát đồng ca, hát bè, hát lính xướng, hát hợp xướng.
- Mạch nội dung **Nhạc cụ** mang tính linh hoạt, được biên soạn nhằm đáp ứng điều kiện thực tiễn ở từng địa phương, tuỳ trình độ và sở thích của HS, bao gồm:
 - Nhạc cụ thể hiện tiết tấu (trống nhỏ, song loan, thanh phách, tambourine, triangle, castanet, maracas, bộ gõ cơ thể,...) được biên soạn thành những mẫu gõ đệm cho bài hát chủ đề.
 - Nhạc cụ thể hiện giai điệu (kèn phím, sáo recorder) được biên soạn thành các giai điệu ngắn, có thể vận dụng làm câu nhạc dạo đầu cho bài hát chủ đề.
 - Nhạc cụ thể hiện hoà âm (đàn ukulele) được biên soạn thành các bài tập đàn hợp âm, có thể vận dụng làm phần nhạc đệm cho bài hát chủ đề.
 - Kết hợp giữa các nhạc cụ với nhau trong phần hoà tấu.
- Mạch nội dung **Đọc nhạc** được tiếp nối từ TH đến THCS rồi THPT, gồm các hình thức đọc nhạc trực tiếp trên hệ thống ghi nhạc phương Tây, gõ tiết tấu, đọc cao độ, đọc có bè và đọc đơn bè. Đây là bước tiếp cận quan trọng với giáo dục âm nhạc theo định hướng nghề nghiệp của bậc THPT.
- Mạch nội dung **Lí thuyết âm nhạc** được giới thiệu cho học sinh theo từng bước, đi từ khái niệm đến bài tập thực hành vận dụng, đáp ứng YCCĐ cũng như gắn kết với năng lực âm nhạc của học sinh trong các mạch nội dung khác.
- Mạch nội dung **Thường thức âm nhạc và Nghe nhạc**: Gắn kết giữa kiến thức âm nhạc và thực tế văn hóa xã hội.

1.2.3. Giảm áp lực cho học sinh bằng cách sắp xếp xen kẽ các mạch nội dung

- Chủ đề 1: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc, Nghe nhạc
- Chủ đề 2: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc
- Chủ đề 3: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Lí thuyết âm nhạc, Nghe nhạc
- Chủ đề 4: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Lí thuyết âm nhạc, Nghe nhạc

Trong phần Kiến thức chung, mỗi chủ đề có từ 5 đến 6 trang. Trong phần Phương án lựa chọn (nhạc cụ hoặc hát), mỗi bài học có từ 1 đến 2 trang. Trong hệ thống Chuyên đề, mỗi bài học có từ 5 đến 6 trang.

1.2.4. Quan điểm lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm:

SGK Âm nhạc 10 được thiết kế các hoạt động học giúp HS học tích cực, học hợp tác, học để vận dụng kiến thức vào thực tiễn. GV chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn và tổ chức các hoạt động cho học sinh tiếp thu kiến thức.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách

SGK Âm nhạc 10 được thiết kế thành 3 phần như sau:

2.1.1. *Kiến thức chung (35 tiết): Bao gồm 4 chủ đề*

- Chủ đề 1: Khát vọng tuổi trẻ
- Chủ đề 2: Tri ân thầy cô
- Chủ đề 3: Quê hương tươi đẹp
- Chủ đề 4: Giai điệu hữu nghị

2.1.2. *Phương án lựa chọn (35 tiết): Bao gồm phương án lựa chọn Hát hoặc phương án lựa chọn Nhạc cụ*

– *Phương án lựa chọn Hát:*

- Bài 1: Tư thế và hơi thở trong ca hát
- Bài 2: Hát liền tiếng
- Bài 3: Hát nảy tiếng
- Bài 4: Hát lướt nhanh và hát luyến âm

– *Phương án lựa chọn Nhạc cụ:*

Đàn phím điện tử

- Bài 1: Làm quen với đàn phím điện tử
- Bài 2: Kỹ thuật đàn rời tiếng (non-legato)
- Bài 3: Kỹ thuật đàn liền tiếng (legato)
- Bài 4: Kỹ thuật đàn nảy tiếng (staccato)
- Bài 5: Xác định tiết điệu đệm
- Bài 6: Đệm hát
- Bài 7: Độc tấu
- Bài 8: Hoà tấu

Đàn phím guitar

- Bài 1: Giới thiệu đàn guitar – Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 1, 2
- Bài 2: Cách bảo quản đàn guitar – Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 3
- Bài 3: Cách lén dây đàn guitar – Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 4, 5, 6
- Bài 4: Kĩ thuật gảy móc dây và bấm hợp âm
- Bài 5: Một số tiết điệu đệm phổ biến và cách đệm tiết điệu Waltz
- Bài 6: Cách đệm tiết điệu Fox
- Bài 7: Độc tấu
- Bài 8: Hoà tấu

2.1.3. Hệ thống Chuyên đề (35 tiết) gồm 3 chuyên đề nhỏ

Chuyên đề 10.1. Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức

- Bài 1: Các hợp âm ba chính của điệu thức
- Bài 2: Các hợp âm ba phụ của điệu thức
- Bài 3: Hợp âm bảy át

Chuyên đề 10.2. Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc

- Bài 1: Phương pháp xác định giọng cho ca khúc và bản nhạc
- Bài 2: Một số đặc điểm cơ bản về cấu trúc âm nhạc
- Bài 3: Sơ đồ hợp âm đệm trên nhạc cụ
- Bài 4: Phương pháp đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc

Chuyên đề 10.3. Phương pháp xác định tiết điệu đệm

- Bài 1: Giới thiệu về tiết điệu đệm
- Bài 2: Tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{2}{4}$
- Bài 3: Tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{3}{4}$
- Bài 4: Tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{4}{4}$
- Bài 5: Tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{6}{8}$

2.2. Phân phối chương trình

Bố cục: gồm có phần Kiến thức chung và phần Phương án lựa chọn

Kiến thức chung (35 tiết)	Phương án lựa chọn (35 tiết)	
<p>Một năm học có 4 CHỦ ĐỀ, theo ý tưởng như sau:</p> <p>Học kì 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> • CĐ1 – Khát vọng tuổi trẻ (7 tiết) • CĐ2 – Tri ân thầy cô (8 tiết) <p>Kiểm tra giữa kì (2 tiết)</p> <p>Học kì 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> • CĐ3 – Quê hương tươi đẹp (7 tiết) • CĐ4 – Giai điệu hữu nghị (9 tiết) <p>Kiểm tra cuối kì (2 tiết)</p>	<p>Hát</p> <p>Các bài học Kiểm tra giữa kì (2 tiết)</p> <p>Kiểm tra cuối kì (2 tiết)</p>	<p>Nhạc cụ</p> <p>(Đàn phím điện tử hoặc Guitar)</p> <p>Các bài học Kiểm tra giữa kì (2 tiết)</p> <p>Kiểm tra cuối kì (2 tiết)</p>

PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

Mạch nội dung	Tên bài	YCCĐ
CHỦ ĐỀ 1: KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ (7 Tiết)		
HÁT	<i>Khát vọng tuổi trẻ</i> (Nhạc và lời: Vũ Hoàng)	Hát đúng cao độ, trường độ, và lời ca của bài <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> ; diễn đạt cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca.
NHẠC CỤ	<ul style="list-style-type: none"> – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: mẫu gõ tiết tấu – Nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn câu nhạc dạo đầu cho bài hát <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> – Nhạc cụ thể hiện hòa âm: đàn hợp âm theo tiết tấu – Đệm hát trích đoạn bài <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> – Làm nhạc cụ gõ từ cốc nước 	Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu để đệm cho bài hát <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> . Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài.

ĐỌC NHẠC	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc gam - Đọc quãng - Gõ tiết tấu 2 bè - <i>Bài đọc nhạc số 1</i> 	Đọc đúng quãng, tiết tấu, và chính xác cao độ trong <i>Bài đọc nhạc số 1</i>
LÍ THUYẾT ÂM NHẠC	Quãng – Tính chất của quãng	Nhận biết được các quãng hòa thanh, giai điệu, quãng đơn, quãng kép và quãng diatonic. Phân biệt được tính chất thuận nghịch của quãng.
THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC	Vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây	Biết được đôi nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây.
NGHE NHẠC	Trích đoạn chương 2 – <i>Giao hưởng số 101</i> , tác giả Joseph Haydn	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật chương 2 – <i>Giao hưởng số 101</i> , tác giả Joseph Haydn.

CHỦ ĐỀ 2: TRI ÂN THẦY CÔ (8 Tiết)

HÁT	<i>Nhớ ơn thầy cô</i> (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện)	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc của bài <i>Nhớ ơn thầy cô</i> ; biết hát theo hình thức tốp ca.
NHẠC CỤ	<ul style="list-style-type: none"> – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: mẫu gõ tiết tấu – Nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn đoạn nhạc. – Nhạc cụ thể hiện hòa âm: đàn hợp âm theo tiết tấu – Hòa tấu nhạc cụ 	Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu và hòa âm để hòa tấu. Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà. Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài.
ĐỌC NHẠC	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc gam - Đọc quãng - Gõ tiết tấu 2 bè - <i>Bài đọc nhạc số 2</i> 	Đọc đúng quãng, tiết tấu, và chính xác cao độ trong <i>Bài đọc nhạc số 2</i>

LÍ THUYẾT ÂM NHẠC	Điệu thức – Gam – Giọng	Nhận biết được điệu thức, gam, giọng.
THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC	Một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng	Nêu được một số đặc điểm của âm nhạc giao hưởng

Kiểm tra giữa kì – 2 tiết

CHỦ ĐỀ 3: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP (7 Tiết)

HÁT	Lí đất dòng (dân ca Nam Bộ)	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca <i>Lí đất dòng</i> ; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc của bài <i>Lí đất dòng</i> ; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca.
NHẠC CỤ	<ul style="list-style-type: none"> – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: mẫu gõ tiết tấu – Nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn câu nhạc dạo đầu cho bài <i>Lí đất dòng</i> <p>Đệm hát trích đoạn bài <i>Lí đất dòng</i></p>	Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu để đệm hát cho bài <i>Lí đất dòng</i> . Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài.
ĐỌC NHẠC	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc gam – Đọc quãng – Gõ tiết tấu 1 bè – <i>Bài đọc nhạc số 3</i> 	Đọc đúng quãng, tiết tấu, và chính xác cao độ trong <i>Bài đọc nhạc số 3</i>
LÍ THUYẾT ÂM NHẠC	Giọng Son trưởng – Các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng.	Nhận biết giọng Son trưởng và các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng.
NGHE NHẠC	<i>Lí hoài nam</i> (dân ca Quảng Trị – Thừa Thiên)	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của bài dân ca <i>Lí hoài nam</i> .

CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU HỮU NGHỊ (9 Tiết)

HÁT	<i>Child of the universe</i> (<i>Trẻ em của thế giới</i>) Nhạc: Craig Cassils Phỏng dịch lời Việt: Đặng Châu Anh	Hát đúng giai điệu, lời ca của bài <i>Child of the universe</i> (<i>Trẻ em của thế giới</i>); biết hát hợp xướng.
-----	--	---

NHẠC CỤ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: mẫu gõ tiết tấu - Nhạc cụ thể hiện giai điệu: đàn câu nhạc dạo đầu cho bài <i>Child of the universe</i> (<i>Trẻ em của thế giới</i>) - Nhạc cụ thể hiện hòa âm: đàn hợp âm theo tiết tấu - Hòa tấu trích đoạn bài <i>Child of the universe</i> (<i>Trẻ em của thế giới</i>) 	Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu, nhạc cụ thể hiện giai điệu và hòa âm để hòa tấu. Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà. Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài.
ĐỌC NHẠC	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc gam - Đọc quãng - Gõ tiết tấu 2 bè - Bài đọc nhạc số 4 	Đọc đúng quãng, tiết tấu, và chính xác cao độ trong <i>Bài đọc nhạc số 4</i>
LÝ THUYẾT ÂM NHẠC	Giọng Mi thứ – Các hợp âm ba chính của giọng Mi thứ.	Nhận biết giọng Mi thứ và các hợp âm ba chính của giọng Mi thứ.
NGHE NHẠC	<i>Cây Thùy dương</i> (Nhạc: Evgheny Rodygin; Lời thơ: Mikhail Pilipenko)	Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của bài hát <i>Cây thùy dương</i>
Kiểm tra cuối kì – 2 tiết		

PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

	Tên bài	YCCĐ
HÁT	Bài 1 Tư thế và hơi thở trong ca hát (7 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết hát đúng tư thế. Biết lấy hơi, giữ hơi, đẩy hơi phù hợp với câu nhạc. - Hát đúng cao độ, trường độ và rõ lời ca của bài <i>Nối vòng tay lớn</i> và bài <i>Hoa Kim ngân</i>. - Thể hiện được nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát
	Bài 2 Hát liền tiếng (8 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng kĩ thuật liền tiếng, mở rộng âm vực theo mẫu luyện thanh 1 & 2; duy trì được tốc độ ổn định khi hát. - Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca, thể hiện sắc thái của bài hát <i>Con đường đến trường</i> và bài <i>Thầy giáo của tôi</i>.
- Kiểm tra giữa kì (2 tiết)		

ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ	Bài 1 Làm quen với đàn phím điện tử (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật ngón. – Thể hiện đúng cao độ, trường độ, các bài tập tiết tấu, giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết bảo quản nhạc cụ.
	Bài 2 Kĩ thuật đàn rời tiếng (non-legato) (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật đàn rời tiếng. – Thể hiện đúng cao độ, trường độ các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.
	Bài 3 Kĩ thuật đàn liền tiếng (legato) (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật đàn liền tiếng. – Thể hiện đúng cao độ, trường độ các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định. – Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.
	Bài 4 Kĩ thuật đàn nảy tiếng (staccato) (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật đàn nảy tiếng (staccato). – Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định. – Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.
	Bài 5 Xác định tiết điệu đệm (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định. – Bước đầu biết xác định tiết điệu đệm.
	– Kiểm tra giữa kì 2 tiết	
	Bài 6 Đệm hát (5 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Bước đầu biết xác định tiết điệu và đặt hợp âm chính cho bản nhạc; Biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát, bản nhạc. – Biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ. – Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hòa; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.

ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ	Bài 7 Độc tấu (5 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu; biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. - Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.
	Bài 8 Hòa tấu (6 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chơi nhạc cụ với hình thức hòa tấu; Biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ; biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. - Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác
	- Kiểm tra cuối kì 2 tiết	
ĐÀN GUITAR	Bài 1 Giới thiệu đàn guitar – Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 1, 2 (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chơi đàn guitar đúng tư thế và đúng kĩ thuật.
	Bài 2 Cách bảo quản đàn guitar – Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 3 (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết bảo quản đàn guitar. - Biết chơi đàn guitar đúng tư thế và đúng kĩ thuật. - Thể hiện đúng cao độ, trường độ bài tập giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định.
	Bài 3 Cách lên dây đàn guitar – Kĩ thuật bấm, gảy trên dây 4, 5, 6 (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lên dây đàn đúng cách. - Biết chơi đàn guitar đúng tư thế và đúng kĩ thuật. - Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài tập giai điệu; duy trì được tốc độ ổn định. - Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.
	Bài 4 Kĩ thuật gảy móc dây và bấm hợp âm (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chơi đàn guitar đúng tư thế và đúng kĩ thuật; duy trì được tốc độ ổn định. - Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài tập tiết tấu, hòa âm.
	Bài 5 Một số tiết điệu đệm phổ biến và cách đệm tiết điệu Waltz (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết xác định tiết điệu; biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát, bản nhạc. - Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài tập hòa âm; duy trì được tốc độ ổn định. - Bước đầu biết đặt hợp âm chính cho bản nhạc.

ĐÀN GUITAR	- Kiểm tra giữa kì 2 tiết	
	Bài 6 Cách đệm tiết điệu Fox (3 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Biết chơi đàn guitar đúng kỹ thuật. – Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, hòa âm; duy trì được tốc độ ổn định.
	Bài 7 Độc tấu (6 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu. – Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường. – Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.
	Bài 8 Hòa tấu (7 Tiết)	<ul style="list-style-type: none"> – Biết ứng tác và biến tấu đơn giản khi chơi nhạc cụ. – Biết chơi nhạc cụ với hình thức hòa tấu. – Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường. – Biết nhận xét, đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.
	- Kiểm tra cuối kì 2 tiết	

2.3. Cấu trúc bài học

Theo Thông tư 33/2017-BGDĐT, cấu trúc trong từng bài học gồm những phần sau:



Các phần được thiết kế thành hệ thống icon rõ ràng, gọn gàng, trực quan, dễ hiểu.

2.2.1. Phần Mở đầu

- YCCĐ: Nêu lên những mục tiêu về kiến thức và kỹ năng mà các em cần đạt được sau khi học xong mỗi bài.

Ví dụ các YCCĐ của chủ đề 1, SGK Âm nhạc 10 như sau:

- **Hát:** Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca của bài *Khát vọng tuổi trẻ*; diễn đạt cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca.

- **Nhạc cụ:** Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu để đệm cho bài hát *Khát vọng tuổi trẻ*. Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài.
- **Đọc nhạc:** Đọc đúng quãng, tiết tấu và chính xác cao độ trong *Bài đọc nhạc số 1*.
- **Lí thuyết âm nhạc:** Nhận biết được các quãng hoà thanh, giai điệu, quãng đơn và quãng diatonic. Phân biệt được tính chất thuận nghịch của quãng.
- **Thường thức âm nhạc:** Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn.
- **Nghe nhạc:** Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của trích đoạn chương 2 – *Giao hưởng số 101* của Joseph Haydn.
- **Mở đầu (dẫn nhập):** Tạo hứng thú cho học sinh khám phá những nội dung cơ bản trong mỗi bài, đồng thời cung cấp dữ liệu sinh động để giáo viên chủ động khởi động giờ học.

Ví dụ phần Mở đầu, mạch nội dung **Nhạc cụ** chủ đề 1 trong phần Kiến thức chung, SGK Âm nhạc 10 như sau:

 Nghe và mô phỏng một số mẫu tiết tấu ở nhịp $\frac{2}{4}$ bằng trống nhỏ.

2.2.2. Phần Hình thành kiến thức mới

- Giới thiệu chi tiết nội dung kiến thức mới. Cuốn sách cấu trúc theo đề mục số tự nhiên đi kèm với những tiêu đề giúp học sinh dự đoán được nội dung chính của bài cũng như trình tự logic của kiến thức cần học.
- Các nguồn học liệu (sheet nhạc, tranh ảnh, sơ đồ, thông tin âm nhạc,...) hình thành nên nội dung của bài học.
- Hệ thống câu hỏi củng cố, các hướng dẫn thực hiện nhằm dẫn dắt học sinh nắm được nội dung chính của từng phần khi sử dụng sách và được thiết kế theo nhiều mức độ khác nhau, dựa theo thang nhận thức.

Ví dụ phần Hình thành kiến thức mới, mạch nội dung **Lí thuyết âm nhạc** chủ đề 1 trong phần Kiến thức chung, SGK Âm nhạc 10 như sau:

1. Khái niệm về quãng
2. Các loại quãng
3. Tính chất của quãng

Và một số câu hỏi củng cố như:

- Hãy nêu sự khác nhau giữa quãng giai điệu và quãng hoà thanh?
- Hãy nêu cấu tạo quãng đơn.
- Hãy cho biết tính chất quãng thuận và quãng nghịch.

2.2.3. Phần Luyện tập

- Vận dụng kiến thức đã học, phát triển các kỹ năng âm nhạc.
- Có hướng dẫn thực hiện cụ thể nhằm phát triển năng lực học sinh trong từng phần của bài học.

Ví dụ phần Luyện tập, mạch nội dung **Hát** chủ đề 1 trong phần Kiến thức chung, SGK Âm nhạc 10 như sau:

1. Khởi động giọng
2. Tập hát

Và một số hướng dẫn thực hiện như:

- Thực hiện các mẫu luyện thanh nâng lên và hạ xuống liền bậc theo quãng 2, trong tầm âm phù hợp của học sinh; miệng mở linh hoạt, nét mặt tươi tắn.
- Hát rõ lời, đúng cao độ và trường độ.
- Thể hiện tính chất hào hùng của bài hát.

2.2.4. Phần Vận dụng

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.
- Một số gợi ý nhằm giúp học sinh thực hành âm nhạc trong và ngoài lớp học.

Ví dụ phần Vận dụng, mạch nội dung **Hát** chủ đề 1 trong phần Kiến thức chung, SGK Âm nhạc 10 như sau:

1. Hát bài *Khát vọng tuổi trẻ* với hình thức tốp ca hoặc đồng ca ở đoạn 1 và đơn ca ở đoạn 2.
2. Em cần làm gì để thể hiện khát vọng cống hiến cho đất nước?

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học và tổ chức hoạt động dạy học

Ngày nay, dạy học phát triển PC, NL đang trở nên phổ biến trên thế giới. Khuynh hướng dạy học này hướng tới việc dạy như thế nào để hình thành phẩm chất, năng lực của học sinh chứ không phải là dạy nội dung kiến thức gì. Dạy học hiện đại nói chung và bộ môn âm nhạc nói riêng đặt ra hàng loạt các yêu cầu đối với các thành tố của hoạt động dạy học, đặc biệt là PPDH phát triển PC, NL cho người học.

Dạy học tiếp cận nội dung và dạy học phát triển PC, NL có những khác biệt nhất định về mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, PPDH, đánh giá,... Có thể liệt kê một số khác biệt cụ thể đó như sau:

Tiêu chí	Dạy học tiếp cận nội dung	Dạy học phát triển PC, NL
Về mục tiêu dạy học	<ul style="list-style-type: none"> – Chú trọng hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ khá rõ. – Mục tiêu học để thi, học để hiểu biết được ưu tiên 	<ul style="list-style-type: none"> – Chú trọng hình thành PC và NL. – Lấy mục tiêu học để làm, học để cùng chung sống làm trọng.
Về nội dung dạy học	<ul style="list-style-type: none"> – Nội dung được lựa chọn dựa trên hệ thống tri thức khoa học chuyên ngành là chủ yếu. – Nội dung được quy định khá chi tiết trong chương trình. – Chú trọng hệ thống kiến thức lí thuyết, sự phát triển tuần tự của khái niệm, định luật, học thuyết khoa học. – SGK được trình bày liền mạch thành hệ thống kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nội dung được lựa chọn dựa trên yêu cầu cần đạt được về PC, NL. – Chỉ xác lập các cơ sở để lựa chọn nội dung trong chương trình. – Chú trọng nhiều hơn đến các kỹ năng thực hành, vận dụng lí thuyết vào thực tiễn. – SGK không trình bày hệ thống kiến thức mà phân nhánh và khai thác các chuỗi chủ đề để gợi mở tri thức, kỹ năng.

Về phương pháp dạy học	<ul style="list-style-type: none"> - GV chủ yếu là người truyền thụ tri thức; HS lắng nghe, tham gia và thực hiện các yêu cầu tiếp thu tri thức được quy định sẵn. Khá nhiều GV sử dụng các PPDH (thuyết trình, hướng dẫn thực hành, trực quan,...). Việc sử dụng PPDH theo định hướng của GV là chủ yếu. - Khá nhiều HS tiếp thu thiếu tính chủ động, HS chưa có nhiều điều kiện, cơ hội tìm tòi, khám phá vì tri thức thường được quy định sẵn. - Kế hoạch dạy học thường được thiết kế tuyến tính, các nội dung và hoạt động dùng chung cho cả lớp; PPDH, KTDH dễ có sự lặp lại, quen thuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV là người tổ chức các hoạt động, hướng dẫn HS tự tìm tòi, chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng; chú trọng phát triển khả năng giải quyết vấn đề, khả năng giao tiếp,... GV sử dụng nhiều PPDH, KTDH tích cực (giải quyết vấn đề, hợp tác, khám phá,...) phù hợp với YYCĐ về PC và NL của người học. - HS chủ động tham gia hoạt động, có nhiều cơ hội được bày tỏ ý kiến, tham gia phản biện, tìm kiếm tri thức, kĩ năng. - Kế hoạch dạy học được thiết kế dựa vào trình độ và NL của HS; PPDH, KTDH đa dạng, phong phú, được lựa chọn dựa trên các cơ sở khác nhau để triển khai kế hoạch dạy học.
Về môi trường học tập	GV thường ở vị trí phía trên, trung tâm lớp học và các dãy bàn ít được bố trí theo nhiều hình thức khác nhau.	Môi trường học tập có tính linh hoạt, phù hợp với các hoạt động học tập của HS, chú trọng yêu cầu cần phát triển ở HS để đa dạng hóa hình thức bàn ghế, bố trí phương tiện dạy học.
Về đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí đánh giá chủ yếu được xây dựng dựa trên sự ghi nhớ nội dung đã học, chưa quan tâm nhiều đến khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. - Quá trình đánh giá chủ yếu do GV thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí đánh giá dựa vào kết quả "đầu ra", quan tâm tới sự tiến bộ của người học, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, các PC và NL cần có. - Người học được tự đánh giá và được tham gia vào đánh giá lẫn nhau,...

Về sản phẩm giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Người học chủ yếu tái hiện các tri thức, phải ghi nhớ phụ thuộc vào tài liệu và SGK có sẵn. - Việc chú ý đến khả năng ứng dụng chưa nhiều nên yêu cầu về tính năng động, sáng tạo vẫn còn hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người học vận dụng được tri thức, kỹ năng vào thực tiễn, khả năng tìm tòi trong quá trình dạy học đã được phát huy nên NL ứng dụng cũng có cơ hội phát triển. - Chú ý đến khả năng ứng dụng nhiều nên sự năng động, tự tin ở HS biểu hiện rõ.
-----------------------------	---	--

PPDH Âm nhạc theo hướng phát triển năng lực chú trọng đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động dạy học, giúp học sinh tự tìm hiểu, tự khám phá tri thức; tăng cường khả năng thực hành – ứng dụng và nhất là tạo ra sản phẩm âm nhạc; chú trọng rèn luyện cho học sinh biết cách sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới; tăng cường phối hợp tự học với học tập, thảo luận theo nhóm, đóng vai, dự án; kết hợp việc dạy học âm nhạc trên lớp với các hoạt động xã hội như dàn dựng, biểu diễn tiết mục âm nhạc. PPDH mới khuyến khích HS trải nghiệm, sáng tạo trên cơ sở GV là người tổ chức, hướng dẫn cho HS tìm kiếm và thu thập thông tin, gợi mở giải quyết vấn đề, tạo cho học sinh có điều kiện thực hành, tiếp xúc với thực tiễn, học cách phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

Do đó, yêu cầu đối với GV trong việc tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục phát triển PC, NL của HS là:

- GV cần tổ chức chuỗi hoạt động học để HS chủ động khám phá những điều chưa biết.
- GV cần đầu tư vào việc lựa chọn các PP, KTDH và giáo dục phát triển PC, NL phù hợp.
- GV chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp học tập, nghiên cứu.
- GV tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác.

Dạy học phát triển PC, NL thể hiện sự quan tâm tới việc người học làm được gì sau quá trình đào tạo chứ không thuần túy là chỉ biết được gì; quan tâm tới người dạy sẽ dạy như thế nào để hình thành PC, NL của người học chứ không phải chỉ là dạy nội dung gì cho người học với mong muốn người học biết càng nhiều, càng sâu.

Phương pháp và kĩ thuật dạy học phát triển PC, NL của HS bao gồm các chiều hướng sau:

- Các PPDH, KTDH rèn luyện phương pháp học, hình thành kĩ năng tự học, kĩ năng nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng hứng thú và lòng say mê học tập cho HS như dạy học bằng sơ đồ tư duy, công não, dạy học dựa trên dự án,...
- Các PPDH, KTDH phát huy tính tích cực, độc lập nhận thức; phát triển tư duy sáng tạo ở HS như dạy học khám phá, dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp trò chơi,...
- Các PPDH, KTDH hình thành và phát triển kĩ năng thực hành, phát triển khả năng giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống như phương pháp thực hành, phương pháp thực nghiệm,...
- Các PPDH, KTDH gắn liền với các phương tiện dạy học hiện đại. Xu hướng này phản ánh mối quan hệ hữu cơ giữa PPDH, KTDH và phương tiện dạy học. GV cần phải khai thác các phương tiện dạy học, đặc biệt là các phương tiện hiện đại như các ứng dụng, công cụ công nghệ thông tin và truyền thông,... nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong dạy học.

Chiều hướng lựa chọn và sử dụng các PP, KTDH nhằm phát triển phẩm chất, năng lực không tách rời nhau mà bổ sung cho nhau. Do đó, không quan trọng việc các PPDH và KTDH thuộc về chiều hướng này hay chiều hướng kia mà quan trọng là việc lựa chọn được các PPDH và kĩ thuật dạy học phù hợp với khả năng của HS, của GV; tính chất của hoạt động cụ thể trong kế hoạch dạy học, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, địa phương nhằm đạt được mục tiêu phát triển PC, NL đã đề ra.

3.2. Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực trong môn Âm nhạc

Định hướng chung về PPDH âm nhạc đối với cấp THPT được khẳng định trong Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018 như sau: tập trung nâng cao NL âm nhạc, đặc biệt là thể hiện âm nhạc; lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với sở trường, phong cách cá nhân, phát triển NL tự học; sử dụng kết hợp giữa hệ Đô di động và Đô cố định trong đọc nhạc và hát; thực hiện phân hoá sâu trong dạy học, tạo điều kiện để những HS có năng khiếu âm nhạc phát huy khả năng của mình.

Đối với cấp THPT, GV âm nhạc cần xác định hai con đường sư phạm khác biệt về PPDH: cho lớp tập thể đồng HS (Kiến thức chung, gồm các mạch nội dung: Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc, Nhạc cụ, Lý thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc) và cho hình thức nhóm riêng đối với Phương án lựa chọn (Hát hoặc Nhạc cụ). Trong điều kiện ban đầu của việc áp dụng môn Âm nhạc ở cấp THPT đối với điều kiện giáo dục Việt Nam, các nhà quản lý giáo dục và GV âm nhạc ở cấp THPT cần phát triển Chương trình nhà trường và thực hiện với ưu tiên tiếp tục phát triển nền tảng về kiến thức, kĩ năng âm

nhạc phổ thông và thị hiếu nghệ thuật cho HS. Học âm nhạc để HS có không gian và sân chơi nghệ thuật để thể hiện mình trong môi trường tập thể đầy niềm vui và hứng khởi. Việc định hướng nghề nghiệp cũng là một nhiệm vụ giáo dục cho đối tượng HS lựa chọn học âm nhạc ở cấp học này. Tuy nhiên, GV cần chú ý đến tính phổ quát, ở cấp độ ban đầu về trang bị hiểu biết và kĩ năng âm nhạc cho HS để các em không bị quá bỡ ngỡ nếu chọn tiếp con đường nghệ thuật âm nhạc cho tương lai. Không nên áp dụng các PP, KTDH âm nhạc có tính bài bản, học thuật được áp dụng cho HS các trường trung cấp, cao đẳng nghệ thuật hay nhạc viện cho đối tượng HS phổ thông này.

Định hướng về phương pháp, kĩ thuật và hình thức dạy học phù hợp để triển khai dạy môn Âm nhạc theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh như sau:

Biểu hiện của năng lực Âm nhạc	Định hướng sử dụng PP & KTDH
<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện âm nhạc; - Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc; - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc. 	<p>Đối với các hoạt động mở đầu – hình thành kiến thức mới PPDH:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đàm thoại gợi mở/ tìm tòi/ phát hiện. – Trực quan: tranh (tác giả, tác phẩm), dữ liệu âm nhạc (hát, đọc nhạc, nhạc mẫu), bài tập âm nhạc (lí thuyết âm nhạc; nhạc cụ tiết tấu, giai điệu; minh họa vận động). <p>Ngoài ra, có thể áp dụng các PPDH khác như: dạy học dựa trên dự án, dạy học khám phá,...</p> <p>KTDH: các mảnh ghép, khăn trải bàn.</p> <p>Lưu ý: Để đạt được biểu hiện về NL thể hiện âm nhạc ở mức độ cao, cần sử dụng hiệu quả dạy học dựa trên hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề.</p> <p>Đối với các hoạt động luyện tập PPDH:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trực quan: tranh (tác giả, tác phẩm), dữ liệu âm nhạc (hát, đọc nhạc, nhạc mẫu), bài tập âm nhạc (lí thuyết âm nhạc; nhạc cụ tiết tấu, giai điệu; minh họa vận động). – Kodály, Dalcroze, Carl Orff, dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề.

	<p>– Sử dụng bài tập âm nhạc, bài tập gắn với thực tiễn và các dạng bài tập mở.</p> <p>Ngoài ra có thể áp dụng các PPDH hợp tác, trò chơi, đóng vai.</p> <p>KTDH: các mảnh ghép, đóng vai.</p> <p>Đối với các hoạt động vận dụng</p> <p>Có thể tổ chức hoạt động học tập ở sân trường, tham quan thực tế dưới dạng hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ năng khiếu, dự án,...</p>
--	--

Ví dụ: mối liên kết giữa NL âm nhạc, YCCĐ với mạch nội dung, PP và KTDH phù hợp trong Chủ đề 1: Khát vọng tuổi trẻ – SGK Âm nhạc 10

Năng lực âm nhạc	Yêu cầu cần đạt	Mạch nội dung/ tên bài học	PP, KTDH phù hợp
Thể hiện âm nhạc	<ul style="list-style-type: none"> – Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca của bài <i>Khát vọng tuổi trẻ</i>; diễn đạt cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca. – Biết kết hợp nhạc cụ gõ tiết tấu để đệm cho bài hát <i>Khát vọng tuổi trẻ</i>. – Đọc đúng quãng, tiết tấu và chính xác cao độ trong <i>Bài đọc nhạc số 1</i>. 	<p>Hát: <i>Khát vọng tuổi trẻ</i></p> <p>Nhạc cụ: Nhạc cụ gõ, kèn phím, ukulele.</p> <p>Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Dạy học trực quan: tranh, video, nhạc cụ,... – Thực hành trình diễn. – Dạy học giải quyết vấn đề. – Dạy học hợp tác. <p>KTDH: các mảnh ghép.</p>
Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới, kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn. – Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của trích đoạn giao hưởng. – Nhận biết được các quãng hòa thanh, giai điệu, quãng đơn và quãng diatonic. Phân biệt được tính chất thuận nghịch của quãng. 	<p>Thường thức âm nhạc: Vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây.</p> <p>Nghe nhạc: trích đoạn chương 2 <i>Giao hưởng số 101</i> của Joseph Haydn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Dạy học hợp tác. – Dạy học giải quyết vấn đề. <p>KTDH: các mảnh ghép, khăn trải bàn</p>

		Lí thuyết âm nhạc: Quãng – Tính chất của quãng	
Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc	<ul style="list-style-type: none"> – Biết kết hợp và vận dụng. – Biết làm dụng cụ học tập âm nhạc. 	Nhạc cụ: Biết kết hợp các nhạc cụ để đệm cho bài hát. Làm nhạc cụ gỗ bằng cốc thủy tinh.	<ul style="list-style-type: none"> – Dạy học giải quyết vấn đề. – KTDH: khăn trải bàn, các mảnh ghép,...

3.2.1. Dạy học hợp tác

Dạy học hợp tác là cách thức tổ chức dạy học, trong đó học sinh làm việc theo nhóm để cùng nghiên cứu, trao đổi ý tưởng và giải quyết vấn đề đặt ra.

Dạy học hợp tác có những đặc điểm sau:

- Nhiệm vụ học tập cần đủ khó để thực hiện dạy học theo nhóm (không nên tổ chức học tập theo nhóm với nhiệm vụ đơn giản, ít khó khăn) vì nếu nhiệm vụ quá dễ sẽ làm cho hoạt động nhóm trở nên nhảm chán và chỉ mang tính chất hình thức.
- Trong dạy học hợp tác, khi giao nhiệm vụ cho học sinh, GV cần giải thích, hướng dẫn rõ ràng để đảm bảo các nhóm hiểu đúng nhiệm vụ cần thực hiện. Nhiệm vụ được giao phải phù hợp và cần huy động sự tham gia của cả nhóm, tạo sự tương tác giữa các thành viên.
- Cách đánh giá trong dạy học hợp tác phải cụ thể, rõ ràng, làm sao vừa ghi nhận được sự cố gắng của mỗi cá nhân trong nhóm, vừa thấy được sự đóng góp, ảnh hưởng mỗi thành viên trong kết quả chung của nhóm.
- Không gian làm việc cần đảm bảo phù hợp để HS thuận tiện trong việc trao đổi và thảo luận (HS trong nhóm cần nghe và nhìn thấy nhau, đặc biệt là với hình thức thảo luận nhóm). Thời gian cũng cần đủ cho các thành viên nhóm thảo luận và trình bày kết quả một cách hiệu quả.

Các mức độ của dạy học hợp tác:

- Mức độ cộng tác: GV vẫn giữ quyền kiểm soát tiến trình dạy học và nội dung dạy học. Các nhóm học tập được tổ chức để hoàn thành những nhiệm vụ học tập mà GV đề ra, tìm kiếm câu trả lời cho những đáp án mà GV đã định trước.

- Mức độ hợp tác: GV trao quyền chủ động cho học sinh, học sinh được tham gia và quyết định cách thức, tiến trình học tập. GV chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn khi cần thiết

Trong môn Âm nhạc, dạy học hợp tác được thực hiện rất thường xuyên, đặc biệt khi cần tạo ra một sản phẩm âm nhạc (như cùng hòa tấu hay đệm hát một đoạn nhạc). Định hướng sử dụng dạy học hợp tác cho các mạch nội dung trong môn Âm nhạc như sau:

Mạch nội dung	Dạy học hợp tác	Phương pháp giáo dục âm nhạc đặc thù
Hát	Hát kết hợp gõ đệm Hát kết hợp vận động cảm thụ Hát kết hợp vận động theo nhịp điệu Hát kết hợp đánh nhịp	Orff-Schulwerk, Dalcroze Kodály
Nghe nhạc	Nghe nhạc kết hợp vận động cảm thụ Nghe nhạc kết hợp vận động theo nhịp điệu Nghe nhạc, liên tưởng, phân tích	Orff-Schulwerk, Dalcroze
Đọc nhạc	Gõ tiết tấu Đọc cao độ Đọc nhạc kết hợp gõ đệm Đọc nhạc kết hợp đánh nhịp	Orff-Schulwerk, Dalcroze Kodály
Nhạc cụ	Độc tấu Đệm hát Hoà tấu	Orff-Schulwerk
Lí thuyết âm nhạc	Một số kiến thức âm nhạc cơ bản	Dạy học giải quyết vấn đề
Thường thức âm nhạc	Hình thức biểu diễn và thể loại âm nhạc; âm nhạc và đời sống	
Chuyên đề	Các chuyên đề lớp 10, 11, 12	

3.2.2. Dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề không phải là một PPDH cụ thể, mà là nguyên tắc chỉ đạo cho việc sử dụng nhiều PPDH khác nhau, được lồng ghép và vận dụng ở mọi khâu trong quá trình dạy học. Dạy học giải quyết vấn đề là cách thức tổ chức dạy học,

trong đó học sinh được đặt trong một tình huống có vấn đề mà bản thân học sinh chưa biết cách thức, phương tiện cần phải nỗ lực tư duy để giải quyết vấn đề.

Dạy học giải quyết vấn đề có các đặc điểm sau:

- HS được đặt vào tình huống có vấn đề chứ không phải được thông báo dưới dạng tri thức có sẵn. Vấn đề được đưa ra giải quyết cần vừa sức và gợi được nhu cầu nhận thức ở HS.
- HS không những được học nội dung học tập mà còn được học con đường và cách thức tiến hành dẫn đến kết quả đó. Nói cách khác, HS được học cách phát hiện và giải quyết vấn đề.

Trong môn Âm nhạc, dạy học giải quyết vấn đề có thể áp dụng cho cả hình thức dạy học lý thuyết lẫn thực hành. Khi tham gia giải quyết vấn đề, HS có cơ hội để phát triển những NLC như năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học nếu các em tự lực tham gia và lập kế hoạch giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, trong quá trình tham gia giải quyết vấn đề của môn âm nhạc, HS sẽ được phát triển các thành phần năng lực âm nhạc. Dạy học giải quyết vấn đề đòi hỏi cả GV và HS phải có nhiều thời gian hơn so với các PPDH thông thường.

Khi vận dụng dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học âm nhạc, GV cần chú ý lựa chọn mức độ cho phù hợp với trình độ nhận thức của HS và nội dung cụ thể của mỗi chủ đề (bài học). Các mức độ của dạy học giải quyết vấn đề gồm có: mức 1 – GV nêu và giải quyết vấn đề; mức 2 – GV nêu vấn đề, đưa ra giải pháp và gợi ý HS rút ra kết luận; mức độ 3 – GV nêu vấn đề và gợi ý HS tìm cách giải quyết vấn đề; mức 4 – GV cung cấp thông tin, HS tự phát hiện vấn đề, tự lực giải quyết và rút ra kết luận.

Ví dụ một số vấn đề có thể lựa chọn làm căn cứ để thiết kế hoạt động dạy học dạng này trong môn âm nhạc:

TÌNH HUỐNG	GIẢI PHÁP	PP KẾT HỢP
Hát, đọc nhạc sai cao độ hoặc những chỗ luyến láy, thay đổi sắc thái,...	<ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh tốc độ. – Kết hợp đọc nhạc với kí hiệu bàn tay. – Luyện tập vài lần với từng HS. 	Kodály
Hát, đọc nhạc sai tiết tấu.	<ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh tốc độ. – Sử dụng đọc tiết tấu theo âm tiết (Rhythmic Syllables) để đọc lại mẫu tiết tấu. – Cùng nhau nghe và phân tích mẫu tiết tấu. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kodály – Orff-Schulwerk

Chọn bài hát đã học để minh họa cho nội dung học tập theo yêu cầu của GV.	<ul style="list-style-type: none"> – Nhóm hội ý: Mỗi thành viên đưa ra một bài hát có nội dung lời ca phù hợp với chủ đề của bài học. Cả nhóm bàn bạc và đưa ra quyết định chọn một bài hát cụ thể. – Đại diện nhóm nêu tên bài hát, nội dung của lời ca, tính chất âm nhạc, hình thức thể hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hợp tác – Orff-Schulwerk
Üng tấu (improvisation) với các mẫu tiết tấu, cao độ ngay trong hoạt động âm nhạc.	<ul style="list-style-type: none"> – HS nghe, phân tích mẫu tiết tấu (từ các âm hình cơ bản), cao độ (dựa vào các cao độ trong thang âm đã học),... – HS hình dung, sắp xếp các âm hình cơ bản theo một trật tự khác. – HS thể hiện mẫu tiết tấu, cao độ của cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> – Dalcroze – Kodály – Orff-Schulwerk
Chọn hình thức biểu diễn cho một bài hát của nhóm ngay trên lớp.	<ul style="list-style-type: none"> – HS nhanh chóng chọn lựa và phân vai một số bạn trong nhóm lên biểu diễn trước lớp: bạn hát, bạn gõ đệm với Body percussion, bạn chơi nhạc cụ gõ,... – Thể hiện tiết mục trước lớp theo yêu cầu của GV. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hợp tác – Dalcroze – Orff-Schulwerk

3.2.3. Dạy học dựa trên dự án

Dạy học dựa trên dự án là cách thức tổ chức dạy học, trong đó học sinh thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu, trình bày.

Dạy học dựa trên dự án có các đặc điểm sau:

- Mang tính thực tiễn: Nhiệm vụ của dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng nhận thức của người học.
- Đem lại sự hứng thú cho người học.
- Mang tính phức hợp, liên môn: Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc nhiều môn học khác nhau nhằm giải quyết một nhiệm vụ, vấn đề mang tính phức hợp.
- Định hướng hành động: Trong quá trình thực hiện dự án có sự kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và vận dụng lý thuyết vào trong hoạt động thực tiễn, thực hành. Thông qua đó, kiểm tra, củng cố, mở rộng hiểu biết lý thuyết cũng như rèn luyện kỹ năng hành động, kinh nghiệm thực tiễn của người học.

- Tính tự lực của người học: Người học cần tham gia tích cực, tự lực vào các giai đoạn của dự án. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm, sự sáng tạo của người học. GV chủ yếu đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ. Tuy nhiên, mức độ tự lực cần phù hợp với kinh nghiệm, khả năng của người học và mức độ khó khăn của nhiệm vụ.
- Cộng tác làm việc: Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm. Dạy học theo dự án đòi hỏi và rèn luyện tính sẵn sàng và kỹ năng cộng tác làm việc giữa các thành viên tham gia, giữa HS và GV cũng như với các lực lượng xã hội khác tham gia trong dự án.
- Định hướng sản phẩm: Trong quá trình thực hiện dự án, các sản phẩm được tạo ra không chỉ giới hạn trong những thu hoạch lý thuyết, mà trong đa số trường hợp các dự án học tập tạo ra những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn, thực hành. Những sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu bằng nhiều hình thức khác nhau với các quy mô khác nhau.

Dạy học dựa trên dự án phù hợp với nội dung các chuyên đề ở lớp 10, 11 và 12. Khi tham gia học tập, HS được đóng vai là những nhạc sĩ, nghệ sĩ, nhà sản xuất âm nhạc,... HS cũng được hòa mình vào nhóm làm việc, đóng góp những sáng tạo âm nhạc từ những kiến thức và kỹ năng đã được học vào sản phẩm chung. Dạy học dựa trên dự án thực hiện ở lớp 12 mang tính phức hợp, ở thời điểm các PC, NLC và NL âm nhạc của học sinh đã đạt được ở mức độ cao.

Ví dụ về dạy học dựa trên dự án trong các Chuyên đề Âm nhạc:

CHUYÊN ĐỀ	DỰ ÁN	PP KẾT HỢP
Lớp 10: Lí thuyết âm nhạc.	Viết sơ đồ hoà âm cơ bản cho bài hát, bản nhạc.	
Lớp 11: Biểu diễn âm nhạc.	Tiết mục, chương trình biểu diễn.	Dạy học hợp tác. Dạy học giải quyết vấn đề.
Lớp 12: Công nghệ âm nhạc.	Sản xuất âm nhạc.	

3.2.4. Dạy học trực quan/ làm mẫu

Dạy học trực quan/ làm mẫu là phương pháp dùng các phương tiện trực quan làm công cụ để giáo viên làm mẫu, tác động vào nhận thức ban đầu của học sinh, mang cảm tính và trực giác nhiều hơn là tư duy, suy luận, nhưng hết sức quan trọng đối với môn Âm nhạc, tiêu biểu như GV đàn mẫu hoặc hát mẫu. PPDH trực quan trong dạy học

Âm nhạc được sử dụng nhằm tạo cảm hứng học tập, khơi dậy, tăng cường khả năng hoạt động của các giác quan, góp phần phát triển năng lực thể hiện âm nhạc.

3.2.5. Nhóm các phương pháp giáo dục âm nhạc đặc thù, bao gồm:

PP Dalcroze: được phát triển bởi nhạc sĩ, nhà giáo dục người Thuỵ Sĩ Emile Jaques-Dalcroze (1865 – 1950) vào đầu thế kỷ XX. PP này định hướng xây dựng các kỹ năng, kiến thức âm nhạc cho người học thông qua sự khám phá vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân về tiết tấu (Rhythmic stimulus) thông qua các vận động (bước, chạy, bật nhảy,...).

Đặc trưng của **PP Dalcroze** là cảm thụ và vận động âm nhạc. Từ các YCCĐ và nội dung trong CT, chúng ta có thể phân loại mức độ vận dụng **PP Dalcroze** cho cấp THPT như sau:

- Hình thức vận động âm nhạc được nâng lên ở mức độ biểu diễn, đáp ứng YCCĐ của cấp học là biết chia sẻ cảm xúc âm nhạc với người khác.
- Vận động âm nhạc kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.
- Phát huy tính sáng tạo và khuynh hướng thẩm mĩ cá nhân, tập thể.

Ví dụ: Nghe và vận động âm nhạc theo bài *Lí đất dòng* – dân ca Nam Bộ.

GV gợi ý mô phỏng các động tác trồng khoai, cuốc đất... phù hợp với cấu trúc hình thức của bản nhạc. HS hoạt động theo nhóm (và tương tác giữa các nhóm với nhau) trên nền nhạc chung; sau đó, HS phát biểu cảm nhận về nội dung, tính chất âm nhạc,... HS tập hợp, chọn lọc những động tác độc đáo, nhiều hình tượng để thiết kế một tiết mục biểu diễn.

PP Kodály: được phát triển bởi Zoltán Kodály (1882 – 1976), một nhà soạn nhạc, nhà dân tộc học và sư phạm âm nhạc người Hungary. Kodály mong muốn qua giáo dục âm nhạc để củng cố âm nhạc truyền thống và nâng cao khả năng đọc, viết âm nhạc cho người học và làm công tác âm nhạc. PPDH Kodály dựa trên sự tương tác, kết hợp các cảm xúc vận động; đề cao khả năng biểu cảm và sáng tạo âm nhạc hơn là việc cung cấp cho người học các kiến thức có tính lí thuyết.

Đặc trưng của **PP Kodály** chính là đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay, đọc tiết tấu theo âm tiết và đọc nhạc theo hệ Đô di động (Movable Do). Các phương pháp dạy đọc nhạc của Kodaly có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp HS nhận biết được “cảm giác tương quan cao độ” giữa các nốt, hình thành nên sự “ghi nhớ” về quãng, cũng như “cảm giác tương quan về thời gian” giữa các hình tiết tấu, giúp HS tiếp cận việc đọc nhạc một cách dễ dàng.

Từ các YCCĐ và nội dung trong CT, chúng ta có thể phân loại mức độ vận dụng **PP Kodály** cho cấp THPT như sau:

- Lựa chọn bài hát ưu tiên từ ngôn ngữ mẹ đẻ, dân ca trong và ngoài nước; các bản nhạc có giá trị nghệ thuật cao, đa dạng về hình thức và thể loại.
- Trò chơi âm nhạc (để phát triển các thành phần NL âm nhạc).
- Đọc nhạc theo hệ thống ghi nhạc phương Tây kết hợp hệ Đô di động và hệ Đô cố định.
- Đọc tiết tấu theo âm tiết.

Ví dụ áp dụng **PP Kodály** vào mạch nội dung **Đọc nhạc** chủ đề 1, SGK Âm nhạc 10 như sau: đọc tiết tấu theo âm tiết.

Gõ tiết tấu

Bè 1 | $\frac{2}{4}$ x x x | - | - :||: x x x x x | x x | - | - :||:
 Bè 2 | $\frac{2}{4}$ - | x x x x x x x x x x :|:

PP Orff-Schulwerk: là PPDH âm nhạc được sáng tạo bởi hai nhà sư phạm âm nhạc người Đức, Carl Orff và Guild Keetman từ những năm 1920. Đây là PPDH âm nhạc dựa trên nền tảng hình thành và nuôi dưỡng nhân tố âm nhạc nội tại (inner musicianship) thông qua các hoạt động tương tác với âm nhạc như vận động, nói theo nhịp điệu, chơi nhạc cụ và đóng kịch âm nhạc.

PP này dựa trên nền tảng khai thác và phát triển năng lực âm nhạc thông qua khả năng vui chơi tập thể và vận động. Những khả năng này tiềm tàng một cách tự nhiên trong mọi đứa trẻ. Năng lực âm nhạc tự nhiên đó bao gồm: hát, xướng đồng dao – ca dao, vỗ tay, đập gỗ, chơi trò chơi, nhảy múa,... Các bài học âm nhạc dựa trên nền tiết tấu và kết cấu hình thức âm nhạc đan xen giữa các bè. Orff Instruments là bộ nhạc cụ đặc trưng của PP này.

Đặc trưng của **PP Orff-Schulwerk** chính là:

- Nói theo nhịp điệu (Speech): Nói ngẫu hứng theo nhịp điệu khi chơi các trò chơi; đọc đồng dao hay hỏi đáp. Speech giúp người học phát triển các cảm nhận liên kết giữa ngôn ngữ và tiết tấu; là tiền thân của nghệ thuật đọc Rap hiện đại. Công cụ này được sử dụng trong nội dung khởi động khi Đọc nhạc, Nhạc cụ.
- Hát (Singing): Hát được xem như một công cụ quan trọng trọng dạy học âm nhạc. Những bài hát thường ngắn và dễ hát nhằm tăng cường khả năng sử dụng giọng hát tự nhiên của người học và phát triển khả năng nhận biết, cảm

nhận về các bậc âm ổn định (sense of tonal relationships) trong quan hệ giọng điệu. Hát thường được thể hiện dưới hình thức nhóm và có các bè đệm ostinato, bè canon, bè hoà âm,...

- Chơi nhạc cụ (Playing instruments) chính là đặc trưng của PP này. Các bè nhạc cụ thường kết hợp theo những mô típ đối âm đơn giản, hoặc ostinato; chú trọng vào sự tương phản về âm hình tiết tấu.
- Bộ gõ cơ thể (Body Percussion): Sự kết hợp các động tác vận động cơ thể cơ bản (vỗ tay, búng tay, vỗ ngực, vỗ đùi, giật chân,...) để tạo ra các âm thanh có âm sắc khác nhau kết hợp thành các bè chơi hoà tấu với nhau hoặc với các nhạc cụ khác, đệm cho bài hát, nói theo nhịp điệu, hoặc hoà âm với các nhạc cụ khác.
- Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched hand percussion): Là các nhạc cụ nhỏ, thuận lợi khi cầm nắm và chơi, không có các cao độ chính xác mà mang âm hưởng nhạc cụ gỗ như thanh phách, castanet, guiro, tambourine,...
- Nhạc cụ định âm (Pitched instruments): gồm có xylophone thanh gỗ (wood xylophone) và xylophone kim loại (metal xylophone) với nhiều kích cỡ khác nhau để tạo ra các âm thanh đa dạng về âm vực, kèn recorder và kèn phím (melodica, pianica, melodion). Các nhạc cụ này được sử dụng để tăng cường phần bè giai điệu và đa dạng phần nhạc đệm.

Từ các YCCĐ và nội dung trong CT, chúng ta có thể phân loại mức độ vận dụng **PP Orff-Schulwerk** cho cấp THPT như sau:

- Nói theo nhịp điệu, tiết tấu phức tạp, mang tính chất biểu diễn kết hợp bè đệm ostinato.
- Sử dụng các nhạc cụ tiết tấu, giai điệu, hoà âm để gõ đệm cho bài hát hoặc hoà tấu.
- Sử dụng giọng hát tạo mẫu đệm ostinato nhiều bè, có thể kết hợp ứng tác bè giai điệu.
- Bộ gõ cơ thể, kết hợp tiết tấu nhiều bè, nhiều âm sắc.
- Biểu diễn tiết mục âm nhạc với các công cụ đặc trưng của **Orff-Schulwerk**.

Ví dụ áp dụng **PP Orff-Schulwerk** vào giảng dạy mạch nội dung **Nhạc cụ** của chủ đề 1, SGK âm nhạc 10 như sau: hoà tấu bộ gõ đệm cho bài hát.

Nhịp đi – Trầm hùng

Hát

Đường dài tương lai quê hương đang gọi mời.

Thanh phách

Trống nhỏ

Tuổi trẻ hôm nay chung tay xây ngày mới.

Ví dụ áp dụng **PP Orff-Schulwerk** vào giảng dạy mạch nội dung **Nhạc cụ** của chủ đề 3, SGK âm nhạc 10 như sau: vận động cơ thể gõ đệm cho bài hát.

Hát

...cuộc không mà lo cuộc lo

Vận động cơ thể

dòn lo dòn người ta tang tình tang tính tính tang.

4. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

4.1. Hướng dẫn chung

Trong Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018, đánh giá kết quả giáo dục trong chương trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Mở rộng quan điểm đánh giá từ chuẩn kiến thức sang chuẩn năng lực, biểu hiện của NL và PC.
- Mục tiêu đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018 và sự tiến bộ của HS để hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS.
- Bên cạnh nội dung lí thuyết, cần tăng cường đánh giá các kĩ năng thực hành âm nhạc của HS như: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc. Đánh giá khả năng vận dụng tri thức vào những tình huống cụ thể, không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức lí thuyết âm nhạc làm trung tâm của việc đánh giá.
- Đa dạng hóa các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, sản phẩm học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, báo cáo kết quả thực hành, bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Tạo điều kiện để HS được tham gia vào quá trình đánh giá kết quả giáo dục.
- Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính và định lượng thông qua đánh giá thường xuyên, định kì, trên cơ sở đó tổng hợp việc đánh giá chung về PC, NL và sự tiến bộ của HS.

4.2. Hướng dẫn cụ thể về kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

- Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục có mục đích chung là cung cấp thông tin để ra các quyết định về dạy học và giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng của tất cả các hoạt động giáo dục.
- Quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS chú trọng đến đánh giá quá trình để phát hiện kịp thời sự tiến bộ của học sinh và vì sự tiến bộ của HS, từ đó điều chỉnh và tự điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học trong quá trình dạy học. Như vậy, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS là đánh giá theo sản phẩm âm nhạc nhưng sản phẩm đó không chỉ là kiến thức, kĩ năng mà chủ yếu là khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng và thái độ cần có

để thực hiện nhiệm vụ học tập nhằm đạt tới mục tiêu/ yêu cầu cần đạt nào đó.

- Các yêu cầu khi đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển PC, NL HS
- Đánh giá được tích hợp vào quá trình dạy học, tức là xem đánh giá như là một PPDH hiệu quả nhằm liên tục thu được những thông tin phản hồi cho GV và HS.
- Chú trọng đánh giá quá trình và sự tiến bộ của HS.
- Chuyển từ đánh giá kĩ năng đơn lẻ sang đánh giá kĩ năng có tính phức hợp. Đặc biệt là khả năng thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ học tập của HS, khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào các tình huống trong học tập và thực tiễn.
- Chuyển từ đánh giá một chiều (GV đánh giá), sang đánh giá đa chiều (GV đánh giá kết hợp với HS tự đánh giá, HS đánh giá chéo và tổ chức kiểm định, nhà trường, phụ huynh và cộng đồng đánh giá).
- Kết hợp đánh giá bằng nhận xét và điểm số, chú trọng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập theo định hướng phẩm chất, năng lực.

4.3. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực

Hai hình thức cơ bản được sử dụng trong các nhà trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay là đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình) và đánh giá định kì (đánh giá tổng kết).

4.3.1. Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động giảng dạy môn học. Đánh giá hoạt động học tập thể hiện ở các nội dung sau:

- Đánh giá sự tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động học tập của HS.
- Đánh giá HS có hoàn thành nhiệm vụ học tập hay không.
- Đánh giá chất lượng của sản phẩm học tập.
- Thời điểm đánh giá thường xuyên được thực hiện linh hoạt trong quá trình dạy học và giáo dục, không bị giới hạn bởi số lần đánh giá. Mục đích chính là khuyến khích HS nỗ lực học tập, vì sự tiến bộ của người học.
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên có thể là kiểm tra viết, quan sát, thực hành, đánh giá qua hồ sơ và sản phẩm học tập,...

- Công cụ có thể dùng là phiếu quan sát, các thang đo, bảng kiểm, thẻ kiểm tra/ phiếu kiểm tra, các phiếu đánh giá tiêu chí, phiếu hỏi, hồ sơ học tập, các loại câu hỏi vấn đáp,... được GV tự biên soạn hoặc tham khảo từ các tài liệu hướng dẫn.

4.3.2. Đánh giá định kì

Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục của HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ mà HS hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- Thời điểm đánh giá định kì thường được tiến hành sau khi kết thúc một giai đoạn học tập (giữa kì, cuối kì). Người thực hiện đánh giá định kì có thể là GV đánh giá, nhà trường đánh giá hoặc tổ chức kiểm định các cấp đánh giá.
- Phương pháp đánh giá định kì có thể là kiểm tra viết trên giấy hoặc trên máy tính; thực hành; hỏi – đáp, đánh giá thông qua sản phẩm học tập và thông qua hồ sơ học tập,...
- Công cụ đánh giá định kì có thể là các câu hỏi, bài kiểm tra, dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu,...

Để đánh giá kết quả học tập của HS, cần kết hợp cả hai hình thức, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Với đánh giá quá trình, trước hết cần phân tích tài liệu học tập để xác định cấu trúc các hoạt động học tập, khả năng phát triển các năng lực ở mỗi bài học, ở tập hợp một số bài học. Từ đó dự kiến cách đánh giá, các công cụ đánh giá thường xuyên cho cả quá trình học tập của HS. Với đánh giá tổng kết, căn cứ vào mục tiêu sau mỗi giai đoạn học tập nhất định, thiết kế công cụ đánh giá kết quả sau khi HS hoàn thành giai đoạn học tập đó. Quan sát, hỏi vấn đáp thường được dùng để đánh giá thái độ, phẩm chất và một số biểu hiện của năng lực của HS. Các dạng bài tập, bài thi phù hợp với việc đánh giá kiến thức, kĩ năng, tư duy suy luận của HS. Vì vậy kết hợp kết quả của hai loại đánh giá này cho phép có thể đánh giá tổng hợp kết quả học tập.

4.3.3. Ví dụ minh họa đánh giá môn Âm nhạc

Tùy từng yêu cầu cần đạt trong bài học, GV xây dựng một số tiêu chí để học sinh thực hiện. Khi học sinh thực hiện được một hoặc nhiều tiêu chí đề ra với kết quả đạt được, tức học sinh đã đạt được yêu cầu cần đạt đề ra ban đầu.

Gợi ý các mức độ đánh giá của từng tiêu chí: đạt, chưa đạt. Trong các mức độ, GV có thể phân chia những cấp độ nhỏ hơn (tùy nhu cầu, quy định của các cấp hoặc đặc

thù của địa phương. Nếu GV xây dựng theo đang điểm thì các mức độ sẽ tương ứng với các thang điểm).

***Hoạt động 1:** Đánh giá năng lực thể hiện âm nhạc trong mạch nội dung **Hát** của chủ đề 1, SGK Âm nhạc 10

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái của bài hát <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> .		
Mức độ 2	Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc của bài hát <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> .		
Mức độ 3	Biết hát bài <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> với hình thức tốp ca, đồng ca.		

***Hoạt động 2:** Đánh giá năng lực thể hiện âm nhạc trong mạch nội dung **Nhạc cụ** của chủ đề 1, SGK Âm nhạc 10

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Gõ 2 mẫu tiết tấu chính xác.		
Mức độ 2	Chơi được nhạc cụ gõ theo 2 mẫu tiết tấu.		
Mức độ 3	Vận dụng được 1 trong 2 mẫu tiết tấu trên để gõ đệm cho bài hát <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> .		

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ DẠNG BÀI

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

CHỦ ĐỀ 1: KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ

Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Hát đúng cao độ, trường độ và lời ca của bài *Khát vọng tuổi trẻ*; diễn đạt cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc; biết kết hợp hình thức đơn ca và tốp ca.
- NLÂN2: Biết kết hợp nhạc cụ để đệm cho bài hát *Khát vọng tuổi trẻ*. Giữ đúng cao độ, trường độ và nhịp độ của bài.
- NLÂN3: Đọc đúng quãng, tiết tấu và chính xác cao độ trong *Bài đọc nhạc số 1*.
- NLÂN4: Nhận biết được các quãng hoà thanh, giai điệu, quãng đơn và quãng diatonic. Phân biệt được tính chất thuận nghịch của quãng.
- NLÂN5: Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc thế giới; kể được tên một số nhạc sĩ tiêu biểu của từng giai đoạn.
- NLÂN6: Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của trích đoạn chương 2 – *Giao hưởng số 101* của Joseph Haydn.

Năng lực chung:

- NLC1: Sẵn sàng đón nhận và quyết tâm vượt qua thử thách trong học tập và đời sống.
- NLC2: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác để giải quyết vấn đề.
- NLC3: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề, lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất.

Phẩm chất:

- PC1: Tự giác thực hiện và vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng đất nước.
- PC2: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

Tổ chức hoạt động dạy học: Hát

Bài hát: *Khát vọng tuổi trẻ* – nhạc và lời: Vũ Hoàng

Mục tiêu: NLÂN1, NLC1, NLC2, PC1, PC2

Thiết bị dạy học: file âm thanh bài hát *Khát vọng tuổi trẻ*, đàn phím điện tử, máy nghe nhạc, máy chiếu (nếu có),...

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, trò chơi, vận động theo nhịp điệu,...
- KTDH: chia nhóm, mảng ghép,...

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS nghe bài *Khát vọng tuổi trẻ* kết hợp vận động tự do, nhẹ nhàng.
- HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Tìm hiểu bài hát

- HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu về cấu trúc của bài, chia đoạn, chia câu theo văn bản bài hát,... theo gợi ý hướng dẫn của GV; GV tổng kết ý kiến HS và đưa ra kết luận.
- HS quan sát và chỉ ra các âm hình tiết tấu được lặp lại trong đoạn 1 của bài hát.

3. Luyện tập

HĐ3: Khởi động giọng

GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo mẫu luyện thanh sau (nâng lên và hạ xuống liền bậc theo quãng 2 trong tầm âm phù hợp):

Nô... na... na

HĐ4: Học hát

- HS học bài hát theo lối móc xích. Tuỳ vào năng lực HS mà GV tổ chức các bước dạy học hát phù hợp.
- GV có thể cho HS vừa hát vừa kết hợp vận động để HS ghi nhớ bài dễ dàng.
- GV lắng nghe, sửa sai; hướng dẫn những chỗ khó, luyến láy cho HS.
- GV lồng ghép giáo dục phẩm chất cho HS.

4. Vận dụng**HĐ5: Biểu diễn bài hát**

- HS hát lại bài *Khát vọng tuổi trẻ* theo nhạc nền và kết hợp vận động hoặc dùng nhạc cụ gõ đệm.
- GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm thực hành biểu diễn hát lại bài hát vừa học.

HĐ6: Sản phẩm âm nhạc

- GV hướng dẫn HS sáng tạo về hình thức biểu diễn hoặc mẫu tiết tấu gõ đệm, các động tác vận động cơ thể, phù hợp với đặc điểm âm nhạc của bài hát.
- HS hoạt động theo nhóm; mỗi nhóm tự thảo luận và đưa ra cách trình diễn bài hát trước lớp. Gợi ý: Trình bày đơn ca ở đoạn 1, tốp ca hoặc đồng ca ở đoạn 2.

Đánh giá:

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái của bài hát.		
Mức độ 2	Biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc của bài hát.		
Mức độ 3	Biết hát với hình thức tốp ca, đồng ca.		

Tổ chức hoạt động dạy học: Nhạc cụ

Mục tiêu: NLÂN2, NLC1, NLC2, NLC3, PC2

Thiết bị dạy học: file âm thanh bài hát *Khát vọng tuổi trẻ*, trống nhỏ, thanh phách, ukulele.

PP&KTDH:

- PPDH: thực hành, làm mẫu, Orff-Schulwerk, dạy học qua dự án, trực quan, thuyết trình,...
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,...

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HD1: Trò chơi âm nhạc

- GV vỗ tay để thể hiện một số mẫu tiết tấu ở nhịp $\frac{2}{4}$.
 - HS quan sát và mô phỏng lại bằng trống nhỏ.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Thể hiện tiết tấu

- HS quan sát và phân tích mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV (nêu đặc điểm tiết tấu của các bè thanh phách và trống nhỏ).
 - GV hướng dẫn HS đọc tiết tấu theo âm tiết từng bè và kết hợp với thanh phách hoặc trống nhỏ.
 - HS chia nhóm 2-3 người để hoàn thành mẫu đệm. GV quan sát và sửa sai (nếu có).

HĐ3: Thể hiện giao điều

- Đọc và phân tích giai điệu dao động của bài hát *Khát vọng tuổi trẻ*.

A musical score for 'Nhịp đi' featuring a single melodic line on a staff. The music is in 2/4 time. The notes include quarter notes, eighth notes, sixteenth notes, and rests. The melody consists of a series of eighth-note pairs followed by a sixteenth-note group, then a sustained note with a grace note, and finally a sixteenth-note group.

- Sử dụng nhạc cụ đã học ở cấp THCS (kèn phím, recorder) để thể hiện giai điệu.

HĐ4: Thể hiện hoà âm

- HS quan sát 3 hợp âm, chỉ ra điểm giống và khác của 3 hợp âm trên trên đàn ukulele.

- Tập chuyển nối tiếp các hợp âm theo mẫu:

3. Luyện tập

HĐ5: Hoà tấu nhạc cụ

- Chia 2 nhóm sử dụng nhạc cụ, vận dụng phần kiến thức đã học để hòa tấu đoạn nhạc:

Nhạc cụ thể hiện
giai điệu

Ukulele

4. Vận dụng

HĐ6: Đệm hát

- Vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học để đệm hát bài *Khát vọng tuổi trẻ*.
- Ngoài phần đệm ukulele cho dạo đầu, GV có thể đặt hợp âm và hướng dẫn HS đệm cho bài hát tùy theo khả năng của HS.

HĐ7: Sáng tạo

- GV chia lớp thành các nhóm và tiến hành giao nhiệm vụ làm nhạc cụ gỗ bằng li nước.
- Mỗi nhóm thực hành ở nhà theo hướng dẫn chi tiết trong SGK, sau đó ghi nhận lại các kết quả.
- Các nhóm tiến hành thuyết trình trước lớp về dự án của mình. Thời điểm thuyết trình phù hợp sẽ do GV chủ động lựa chọn.

Đánh giá:

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Gỗ chính xác 2 mẫu tiết tấu, thể hiện được giai điệu và nối tiếp được các hợp âm của bài học.		
Mức độ 2	Kết hợp được nhạc cụ theo các bè.		
Mức độ 3	Vận dụng được các nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Khát vọng tuổi trẻ</i> .		

Tổ chức hoạt động dạy học: Đọc nhạc

Mục tiêu: NLÂN3, NLC1, NLC2, NLC3

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử, máy chiếu, bảng tương tác (nếu có),...

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, trò chơi đọc tiết tấu theo âm tiết,...
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,...

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

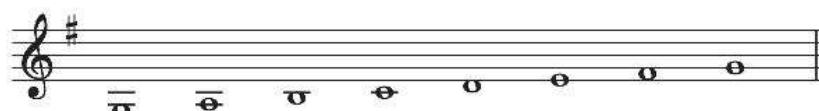
HĐ1: Trò chơi nghe và bắt chước âm điệu

- GV chơi trên đàn hoặc xướng các âm ổn định của giọng Son trưởng, HS mô phỏng bằng âm “la” liên tục từ nhóm này sang nhóm khác.

2. Hình thành kiến thức mới

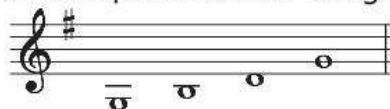
HĐ2: Đọc gam Son trưởng

- GV đàm gam Son trưởng và Son thứ, HS nhận biết tính chất trưởng thứ sau khi nghe.
- GV hướng dẫn HS nhận xét đặc điểm gam Son trưởng, so sánh với gam Đô trưởng đã học.
- HS nghe và nhắc lại từng âm liền bậc của giọng Son trưởng.
- HS nghe và nhắc lại từng nhóm 2 hoặc 3 âm, bắt đầu từ âm ổn định của giọng Son trưởng.
- Đọc gam Son trưởng với nhịp độ chậm. Có thể tập thêm gam Son trưởng theo nhóm âm sau:



HĐ3: Đọc các âm ổn định của giọng Son trưởng

- GV hướng dẫn HS nhận xét đặc điểm các âm ổn định của gam Son trưởng.
- HS nghe và nhắc lại từng âm ổn định của giọng Son trưởng.
- GV hướng dẫn HS đọc âm ổn định theo mẫu trong SGK. Có thể tập thêm mẫu sau:



HĐ4: Đọc quãng

- HS phân tích và đọc theo âm tiết hình tiết tấu sau:

- GV hướng dẫn HS tìm ra các quãng 3 có trong bài:

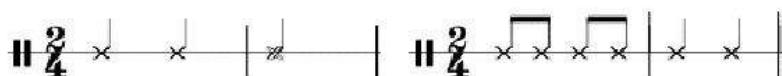


- GV hướng dẫn HS đọc bài quãng, chú ý quãng 3 và các quãng liền bậc.

- HS đọc một cách chậm rãi, cảm nhận được tính chất các bậc âm trong từng nhóm âm; GV khuyến khích các em cảm nhận âm thanh vang lên từ bên trong suy nghĩ trước khi phát ra bên ngoài.

HĐ5: Gõ tiết tấu

- GV hướng dẫn HS đọc theo âm tiết hai tiết tấu sau:



- GV chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm tập đọc và gõ một bè tiết tấu, sau đó kết hợp hai bè theo bài:

3. Luyện tập**HĐ6: Đọc Bài đọc nhạc số 1**

- HS phân tích và nhận xét giai điệu bài đọc nhạc theo gợi ý hướng dẫn của GV (tìm ra 2 âm hình tiết tấu nổi bật có trong bài, các quãng 2 và quãng 3, các điểm ngắn,...).

- GV chia nhóm, hướng dẫn các nhóm HS cùng nhau tự đọc bài nhạc dựa trên những kiến thức và kỹ năng đã học.

4. Vận dụng

HĐ7: Gõ đệm kết hợp đọc nhạc

- Sử dụng *Mẫu 1* hoặc *Mẫu 2* ở phần Nhạc cụ thể hiện tiết tấu để gõ đệm cho *Bài đọc nhạc số 1*.

Đánh giá:

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Đọc đúng cao độ gam Son trưởng.		
Mức độ 2	Đọc đúng cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i> .		
Mức độ 3	Kết hợp nhạc cụ thể hiện tiết tấu gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 1</i> .		

Tổ chức hoạt động dạy học: Lí thuyết âm nhạc

Bài học: Quãng và tính chất của quãng

Mục tiêu: NLÂN4, NLC1, NLC2, NLC3.

Dụng cụ dạy học: đàn phím điện tử, máy chiếu, bảng tương tác (nếu có),...

PP&KTDH:

- PPDH: trực quan, làm mẫu, trò chơi,...
- KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi,...

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Trò chơi Động não

- GV đàm và cho HS nêu cảm nhận sau khi nghe hai loại quãng thuận và quãng nghịch.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Tìm hiểu khái niệm về quãng, các loại độ lớn của quãng.

- GV giúp HS phân tích khái niệm về quãng trong âm nhạc. HS trao đổi theo nhóm và cho ví dụ minh họa.

- GV giới thiệu cách phân loại quãng, cách đọc quãng và các độ lớn của quãng trong âm nhạc.
- HS thi đua giữa các nhóm theo hình thức sau: Mỗi nhóm xác định quãng hòa thanh, quãng giai điệu, quãng diatonic theo câu hỏi được GV đưa ra.
- GV đúc kết lại kiến thức để HS ghi nhớ các khái niệm trên.

3. Luyện tập

HĐ3: Thực hành về quãng

- GV trình bày ví dụ minh họa; HS chia nhóm, thực hành xây dựng các quãng hòa âm cơ bản từ nốt Đô.
- HS phân tích các quãng dựa trên các tiêu chí về phân loại và độ lớn (số lượng và chất lượng).
- HS chia nhóm và thực hành tính số cung của các quãng giai điệu cơ bản vừa xây dựng ở *Hoạt động 3*. Sau đó thi đua giữa các nhóm theo hình thức sau: Mỗi nhóm xác định độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của Quãng theo câu hỏi được GV đưa ra.
- GV đúc kết lại kiến thức để HS hiểu, ghi nhớ và vận dụng được các khái niệm trên.

4. Vận dụng

HĐ4: Vận dụng các kiến thức Lí thuyết âm nhạc để tìm hiểu bài hát

- Tìm cụm từ có giai điệu là quãng 2 đi lên hoặc đi xuống trong bài hát *Khát vọng tuổi trẻ*.

Ví dụ:



đang gọi mời.

Cụm từ “đang gọi mời” có tiền hành giai điệu quãng 2 đi xuống.

Đánh giá:

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Tóm tắt được khái niệm về quãng trong âm nhạc.		
Mức độ 2	Nhận biết được quãng giai điệu, quãng hòa âm, quãng diatonic.		
Mức độ 3	Hiểu về độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của quãng.		

Tổ chức hoạt động dạy học: Thường thức âm nhạc

Bài học: *Vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây*

Mục tiêu: NLÂN5, NLC1, NLC2, NLC3, PC2

Thiết bị dạy học: hình ảnh các nhạc sĩ tiêu biểu, máy chiếu, bảng tương tác (nếu có),...

PP&KTDH:

- PPDH: trực quan, trò chơi,...
- KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi,...

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Trò chơi Ai nhanh hơn

- Chia lớp thành 4 nhóm. GV cho HS nghe lần lượt từng trích đoạn tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ đã được học ở các lớp THCS.
- HS nghe và cho biết tên tác giả.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Giới thiệu vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài viết trong SGK, nắm được niên đại các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây, các đặc điểm cơ bản của từng giai đoạn. Hình ảnh cây thời gian trong SGK biểu thị cho tiến trình phát triển của lịch sử âm nhạc để HS dễ liên tưởng và ghi nhớ.

1.1 Âm nhạc Nguyên thuỷ

Khoảng từ thiên niên kỷ III TCN

- Âm nhạc thời nguyên thuỷ được coi là âm nhạc sơ khai của nhân loại.
- Là âm nhạc của từng bộ tộc, tự biên tự diễn, chưa có âm nhạc chuyên nghiệp.
- Ché tác những nhạc cụ đầu tiên là nhạc cụ gỗ, nhạc cụ hơi làm bằng đá, xương động vật, tre nứa.

1.3 Âm nhạc Trung cổ

Từ thế kỉ VI đến thế kỉ XV

- Phát minh hệ thống ký âm trên 5 dòng kẻ.
- Ca hát giữ vai trò chủ đạo.
- Hình thành ba dòng nhạc: dòng nhạc dân gian, dòng nhạc tôn giáo và dòng nhạc quý tộc.
- Âm nhạc tôn giáo phát triển.
- Nhạc cụ: đàn organ ống, kèn, sáo với các chất liệu khác nhau.

1.2 Âm nhạc Cổ đại

Khoảng từ thế kỉ thứ VI TCN đến thế kỉ VI

- Hình thành những nền văn hoá âm nhạc lớn của thế giới; trong đó có âm nhạc Hy Lạp và La Mã cổ đại. Hình thành cơ sở lý thuyết âm nhạc cổ đại.
- Âm nhạc dân gian phát triển.
- Nhạc cụ: đàn lyre, đàn harpe, kèn và sáo.

1.4 Âm nhạc Phục hưng

Thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVII

- Nghệ thuật Phục hưng là “phục hồi” lại cái đẹp, cái toàn mĩ trong nghệ thuật cổ đại, chủ yếu là cổ đại Hy Lạp.
- Ba dòng nhạc: dân gian, tôn giáo và cung đình tiếp tục phát triển.
- Cùng với thanh nhạc, khí nhạc bắt đầu được chú trọng.
- Lĩnh vực đào tạo âm nhạc được quan tâm.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: J. Peri (1561 – 1633), C. Monteverdi (1567 – 1643), A. Scarlatii (1659 – 1725),...

1.5 Âm nhạc Tiền cổ điển (Baroque)

Cuối thế kỉ XVII đến nửa đầu thế kỉ XVIII

- Kế thừa những tư tưởng và thành tựu thời kì Phục hưng, tạo dựng được các tác phẩm có tính nghệ thuật cao; các thể loại âm nhạc được định hình rõ nét hơn.
- Thanh nhạc và khí nhạc cùng phát triển.
- Âm nhạc phúc điệu được hoàn chỉnh và đưa lên đỉnh cao nghệ thuật.
- Ứng dụng và phổ biến hệ thống Bình quân luật.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: A. Vivaldi (1678 – 1741), G. Handel (1685 – 1759), J. S. Bach (1685 – 1700).

1.7 Âm nhạc Lãng mạn

Đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

- Đè cao thế giới nội tâm với những cảm xúc tinh tế của con người, phản ánh mâu thuẫn xã hội và khuynh hướng tiến bộ của thời đại.
- Âm nhạc thiên về tính trữ tình, cảm xúc cá nhân như tình yêu, nỗi buồn, sự cô đơn,...
- Ca khúc giữ vị trí quan trọng trong đời sống âm nhạc.
- Xuất hiện nhiều thể loại nhỏ, các tiểu phẩm thính phòng cho piano.
- Giao hưởng có tiêu đề và nhạc kịch lãng mạn phát triển.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: F. Schubert (1797 – 1828), F. Chopin (1810 – 1849), F. Liszt (1814 – 1886), G. Bizet (1838 – 1875), P. I. Tchaikovsky (1840 – 1893),...

1.6 Âm nhạc Cổ điển

Nửa cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX

- Hình thành trường phái cổ điển Viên ở Áo.
- Âm nhạc cung đình phát triển thành âm nhạc kinh viện.
- Khí nhạc phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là giao hưởng. Thanh nhạc phát triển với thể loại nhạc kịch.
- Cấu trúc tác phẩm hài hòa, cân đối cùng lối viết hoà thanh chủ điệu.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: C. W. Gluck (1714 – 1787), F. J. Haydn (1731 – 1802), W. A. Mozart (1756 – 1791), L. V. Beethoven (1770 – 1827).

1.8 Âm nhạc Thế kỉ XX

- Xuất hiện nhiều trào lưu mới trong nghệ thuật: Ảnh tượng, Biểu hiện, Tân cổ điển, Tiên phong,...
- Âm nhạc phát triển mạnh mẽ, có thêm dòng nhạc giải trí mang tính đại chúng: Jazz, Pop, Rock, R&B,...
- Âm nhạc kết hợp với các loại hình nghệ thuật khác; xuất hiện nhạc cụ điện tử,...
- Âm nhạc chuyên nghiệp được đào tạo có hệ thống và đa dạng.
- Nhạc sĩ tiêu biểu: C. Debussy (1862 – 1918), M. Ravel (1875 – 1937), D. Shostakovich (1906 – 1975),...
- Ban nhạc và ca sĩ tiêu biểu: The Beatles, ABBA, Boney M, Paul Mariat, Backstreet Boys,...

HĐ3: Giới thiệu nhạc sĩ Frederic Chopin và Etude số 12 cho piano giọng Đô thứ

- GV gợi ý: Trong sự phát triển của âm nhạc, mỗi giai đoạn có bối cảnh lịch sử khác nhau, có những đặc điểm riêng biệt đồng thời có những nhạc sĩ lừng danh và những tác phẩm sống mãi với thời gian.
- HS tìm hiểu, nghe tác phẩm *Etude số 12 cho piano giọng Đô thứ* của F. Chopin và nêu cảm nhận.

3. Luyện tập**HĐ4: Thuyết trình**

- GV chia lớp thành nhiều nhóm.
- HS các nhóm thảo luận về đặc điểm cơ bản của các giai đoạn lịch sử âm nhạc và một số tác phẩm tiêu biểu ở từng giai đoạn.
- HS các nhóm lần lượt thuyết trình nối tiếp nhau (mỗi nhóm thuyết trình một giai đoạn).
- GV quan sát lắng nghe, tổng hợp và nhận xét bài thuyết trình của các nhóm.

4. Văn dụng**HĐ5: Giới thiệu một số tác giả – tác phẩm âm nhạc tiêu biểu**

- GV cho HS nghe một vài đoạn trích đoạn âm nhạc của các nhạc sĩ ở các thời kì.
- HS nghe và tìm được tên tác phẩm và tác giả.
- GV nhận xét và khích lệ.

Đánh giá:

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Nêu được vài nét về các giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây.		
Mức độ 2	Kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong từng giai đoạn lịch sử âm nhạc.		
Mức độ 3	Biết phân tích được một số đặc điểm cơ bản của một số giai đoạn lịch sử âm nhạc phương Tây và kể tên, cảm thụ được một tác phẩm tiêu biểu của các nhạc sĩ vào giai đoạn lịch sử âm nhạc.		

Tổ chức hoạt động dạy học: Nghe nhạc

Bài học: Trích đoạn chương 2 – Giao hưởng số 101, tác giả Joseph Haydn

Mục tiêu: NLÂM6, NLC3

Thiết bị dạy học: máy nghe nhạc, máy chiếu, bảng tương tác (nếu có),...

PP&KTDH:

- PPDH: trực quan, vấn đáp,...
- KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi,...

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS nêu hiểu biết về cuộc đời nhạc sĩ Joseph Haydn.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Giới thiệu chương 2 – Giao hưởng số 101, tác giả Haydn

- HS lắng nghe các thông tin về tác giả, nội dung, ý nghĩa và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.
- HS nghe tác phẩm.
- GV giải thích sơ đồ nghe nhạc.

Sơ đồ chương 2 – Giao hưởng số 101



3. Luyện tập

HĐ3: Nghe và phân tích

- HS lắng nghe và nêu cảm nhận về chương 2 của bản Giao hưởng số 101.
- HS lắng nghe và phân tích, đối chiếu với những kiến thức về tác phẩm đã biết.

4. Vận dụng

HĐ4: Giới thiệu một số tác phẩm viết cho dàn nhạc giao hưởng

HS sưu tầm và xem một vài bản nhạc được biểu diễn bởi dàn nhạc giao hưởng trên internet và cùng chia sẻ, trao đổi với bạn.

2. PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN – HÁT

BÀI 1: TƯ THẾ VÀ HƠI THỞ TRONG CA HÁT

Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Biết hát đúng tư thế.
- NLÂN2: Biết lấy hơi, giữ hơi, đẩy hơi phù hợp với câu nhạc.
- NLÂN3: Hát đúng cao độ, trường độ và rõ lời ca của bài *Nối vòng tay lớn*.
- NLÂN4: Hát đúng cao độ, trường độ và rõ lời ca của bài *Hoa Kim ngân*.
- NLÂN5: Thể hiện được nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát.

Năng lực chung:

NLC: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề, lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất.

Phẩm chất:

PC: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

Tổ chức hoạt động dạy học Hát

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLÂN4, NLÂN5, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: file âm thanh bài hát *Nối vòng tay lớn*, *Hoa Kim ngân*, đàn phím điện tử, máy nghe nhạc, máy chiếu (nếu có),...

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, vận động theo nhịp điệu,...
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,...

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS thực hiện 1 số động tác khởi động cơ thể để chuẩn bị cho việc học hát.
- HS xem một số video clip các bài hát mà ca sĩ thể hiện bằng nhiều tư thế hát khác nhau.
 - HS nghe bài *Nối vòng tay lớn*, *Hoa Kim ngân* và nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Tư thế trong ca hát

- HS quan sát clip ở HĐ1 và trả lời câu hỏi gợi ý của GV (có bao nhiêu tư thế ca hát thường gặp, mô tả lại các tư thế đó,...).

HĐ3: Điều tiết hơi thở trong ca hát

- HS quan sát GV làm mẫu các cách thở trong ca hát và nêu ý kiến của mình về tính hiệu quả của từng cách thở trong ca hát.

*HĐ4: Tìm hiểu bài *Nối vòng tay lớn* và bài *Hoa Kim ngân**

- HS tìm hiểu một số thông tin về tác giả, nội dung, ý nghĩa, giá trị nghệ thuật của bài hát.
- HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu về cấu trúc của bài theo gợi ý hướng dẫn của GV (tìm câu nhạc, đoạn nhạc); GV tổng kết ý kiến HS và đưa ra kết luận.

3. Luyện tập

HĐ5: Luyện hơi thở

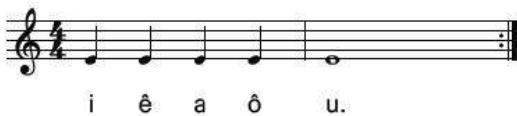
HS chia nhóm, thực hành theo hướng dẫn của GV:

- Tập cảm nhận cơ thể khi hít thở: úp lòng bàn tay lên thành bụng, cảm nhận sự chuyển động của thành bụng khi thở ra nhanh và mạnh.
- Tập giữ hơi: hít vào nhanh, nhẹ nhàng đầy hơi; miệng mở như đang nói chữ “a”. Sau đó thở ra một cách từ từ, nhẹ nhàng. Ví dụ: hít vào bằng mũi (đếm thầm 1, 2, 3, 4)...thở ra (đếm thầm 1, 2, 3, 4).
- Tập kiểm soát hơi thở: thực hiện hát nguyên âm “a” từ nhanh đến chậm dần; kết hợp lấy hơi, giữ hơi, đẩy hơi đều đặn.

HĐ6: Luyện thanh

Cả lớp cùng luyện thanh theo sự hướng dẫn của GV, vận dụng những kiến thức đã học về tư thế và điều tiết hơi thở trong ca hát.

Mẫu 1:



Mẫu 2:



HĐ7: Tập hát

- HS học bài hát *Nối vòng tay lớn* và bài hát *Hoa Kim ngân* theo lối móc xích.
- GV có thể cho HS vừa hát vừa kết hợp với thay đổi tư thế khi hát để HS cảm nhận được mối liên kết giữa tư thế và hơi thở trong ca hát.
- GV lắng nghe, sửa sai; hướng dẫn HS hát đúng cao độ.
- GV lồng ghép giáo dục phẩm chất cho HS.

4. Vận dụng

HĐ8: Biểu diễn bài hát

- HS hát lại bài hát *Nối vòng tay lớn* và bài hát *Hoa Kim ngân* theo nhạc nền và kết hợp vận động hoặc dùng nhạc cụ gõ đệm cho bài hát.
- GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm thực hành biểu diễn hát lại bài hát vừa học.

HĐ9: Sản phẩm âm nhạc

- GV hướng dẫn HS sáng tạo mẫu vận động cơ thể phù hợp với đặc điểm âm nhạc của bài hát *Hoa Kim ngân*.
- HS đánh nhịp cho các bạn hát bài *Nối vòng tay lớn*.
- HS thực hành, luyện tập theo nhóm và biểu diễn trước lớp

Đánh giá:

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Biết hát đúng tư thế. Biết lấy hơi, giữ hơi, đẩy hơi phù hợp với câu nhạc.		
Mức độ 2	Hát đúng cao độ, trường độ và rõ lời ca của bài <i>Nối vòng tay lớn</i> hoặc bài <i>Hoa Kim ngân</i> .		

Mức độ 3	Hát kết hợp vận động cơ thể phù hợp với bài <i>Hoa Kim ngân</i> , thể hiện được nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát hoặc đánh nhịp và hát bài <i>Nối vòng tay lớn</i> , thể hiện được nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát.		
----------	--	--	--

3. HỆ THỐNG CHUYÊN ĐỀ

CHUYÊN ĐỀ 10.1 – BÀI 1: CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH CỦA ĐIỆU THỨC

Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Nhận biết được hợp âm ba trưởng và hợp âm ba thứ.
- NLÂN2: Nhận biết được các hợp âm ba chính của điệu thức trưởng và điệu thức thứ.
- NLÂN3: Phân biệt được các hợp âm ba chính giữa giọng trưởng/ thứ tự nhiên và thứ hoà thanh.

Năng lực chung:

NLC: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề, lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất.

Phẩm chất:

PC: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

Tổ chức hoạt động dạy học Chuyên đề

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLÂN4, NLÂN5, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),...

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,...
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,...

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS lắng nghe GV đàm trich đoạn bài *Làng tôi* của Văn Cao.
- HS quan sát bản nhạc và liệt kê các hợp âm có trong bài *Làng tôi* của Văn Cao.

2. Hình thành kiến thức mới và thực hành

HĐ2: Khái niệm về Hợp âm ba

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới.
- HS quan sát và lắng nghe âm thanh minh họa khi GV đàm các loại hợp âm ba. Sau đó cùng chia sẻ cảm nhận cá nhân về tính chất của các loại hợp âm ba.
- HS kể tên các dạng hợp âm ba trong trích đoạn bài hát *Làng tôi* ở phần Mở đầu.
- HS thực hành theo nhóm, tập đàm các loại hợp âm ba trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

HĐ3: Hợp âm ba chính trong điệu thức

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới.
- HS quan sát và lắng nghe âm thanh minh họa khi GV đàm các hợp âm ba chính trong điệu thức.
- HS cho biết các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và giọng La thứ.
- HS thực hành theo nhóm:
 - ❖ Tập đàm các loại hợp âm ba chính trong giọng Đô trưởng, giọng La thứ trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.
 - ❖ Đàn một số sơ đồ hợp âm đơn giản trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.
 - ❖ GV quan sát và sửa sai (nếu có).

3. Luyện tập

HĐ4: Thành lập hợp âm ba trưởng

- HS thực hành theo nhóm: Thành lập hợp âm ba trưởng với âm gốc là các âm Đô; Pha; La.

- Đàn các hợp âm vừa thành lập trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar. Lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của hợp âm.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

HĐ5: Thành lập hợp âm ba thứ

- HS thực hành theo nhóm: thành lập hợp âm ba thứ với âm gốc là các âm: La; Ré; Mi.
- Đàn các hợp âm vừa thành lập trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar. Lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của hợp âm.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

4. Vận dụng

HĐ6: Thành lập hợp âm ba chính của giọng Son trưởng

- HS thực hành theo nhóm:
- Thành lập hợp âm ba chính của giọng Son trưởng trên không nhạc.
- Đàn các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar.
- Lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

Đánh giá:

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Nhận biết được hợp âm ba trưởng và ba thứ.		
Mức độ 2	Nhận biết được các hợp âm ba chính của điệu thức trưởng và điệu thức thứ.		
Mức độ 3	Phân biệt được các hợp âm ba chính giữa giọng trưởng/ thứ tự nhiên và thứ hoà thanh.		

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SGV

SGV Âm nhạc 10 có cấu trúc chung gồm 2 phần:

- Phần 1: Giới thiệu chung.
- Phần 2: Hướng dẫn cách thức tổ chức hoạt động dạy học theo từng chủ đề trong SGK Âm nhạc 10.

Trong phần 1, các vấn đề chung được đề cập và làm rõ. Những vấn đề chung là cơ sở để nhóm tác giả đề xuất cấu trúc kế hoạch dạy học đã được phân tích, ví dụ: mục tiêu, YCCĐ, nội dung chương trình, định hướng về PPDH và kiểm tra đánh giá của chương trình Âm nhạc 10.

Vì vậy, quý thầy cô và bạn đọc hãy xem kĩ phần 1 để hiểu rõ hơn cách thức nhóm tác giả triển khai các hoạt động học tập ở phần 2.

Trong phần 2, cấu trúc bài học ở phần 1 đã được các tác giả cụ thể hoá trong từng bài theo các chủ đề. Mỗi bài sẽ được thiết kế đầy đủ các hoạt động: khởi động, mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Mỗi hoạt động có ít nhất một phương án tổ chức. Tuy nhiên, để các GV có thêm nhiều lựa chọn, có những hoạt động học tập được thiết kế nhiều hơn một phương án.

2. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH, THIẾT BỊ GIÁO DỤC, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Cùng với hệ thống SGK, SGV, SBT Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty cổ phần dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia Định xây dựng hệ thống nguồn tài nguyên sách và học liệu đi kèm **Sách giáo khoa Âm nhạc 10 – Bộ sách Chân trời sáng tạo**.

2.1. Nguồn tài nguyên sách, thiết bị và học liệu điện tử

- Hình ảnh minh họa các nhạc sĩ, sơ đồ nghe nhạc, infographic được sử dụng trong sách.
- File audio các bài đọc nhạc, kèm sheet nhạc.
- File audio các bài hát, bản nhạc.
- Phim minh họa tiết dạy tham khảo.

2.2. Một số cách hướng dẫn khai thác và sử dụng

GV, phụ huynh HS và HS có thể tìm mua sách và tài liệu dạy học môn Âm nhạc 10 cho học sinh tại cửa hàng sách giáo dục trên toàn quốc. GV, phụ huynh cũng có thể tải các ebook, video clip tại kho tài liệu dạy học điện tử do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty cổ phần xuất bản Giáo dục Gia Định xây dựng. Cách thức tải các ebook, video clip tại kho học liệu dạy học điện tử được hướng dẫn chi tiết, cụ thể và rõ ràng trên website của công ty.

Các thầy, cô có thể tham khảo tài nguyên trên trang web:

taphuan.nxbgd.vn,

hanhtrangso.nxbgd.vn,

www.chantroisangtao.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Phó Tổng biên tập NGUYỄN THÀNH ANH

Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: VÕ ĐỨC DI LINH

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ THÁI CHÂU

Sửa bản in: LÊ THÀNH LỢI – VŨ DIỆP THẢO VY

Chế bản: Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng

- Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu

- Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MÔN ÂM NHẠC LỚP 10.**BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

Mã số: ...

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/. GD.

Số QĐXB: .../QĐ– GD – HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU



Chân trời sáng tạo



Sách không bán